

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

---



# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH : KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Thị Phương Huyền**

**Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG – 2022**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

-----

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN  
TẠI CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III - TNHH MỘT  
THÀNH VIÊN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Hoàng Thị Phương Huyền**

**Giảng viên hướng dẫn : Ths. Nguyễn Văn Thụ**

**HẢI PHÒNG – 2022**

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Hoàng Thị Phương Huyền

Mã SV: 1412401149

Lớp : QT1803K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Xăng dầu

Khu vực III – TNHH Một thành viên

---

## LỜI MỞ ĐẦU

Tính đến nay nền kinh tế thị trường ở nước ta đã trải qua hơn hai mươi năm. Khoảng thời gian chưa phải là dài nhưng cũng đủ cho doanh nghiệp tự nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Trong môi trường mới này các doanh nghiệp không còn được nhà nước bao cấp cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nữa mà phải tự xây dựng cho mình các mục tiêu và kế hoạch để thực hiện các mục tiêu kinh tế đó. Vì thế, vấn đề đặt ra mà các doanh nghiệp đề quan tâm là vốn để sản xuất kinh doanh.

Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết, lượng vốn đó phải gắn liền với quy mô sản xuất kinh doanh nhất định và phải có sự quản lý đồng vốn tốt để làm cho việc xử lý đồng vốn có hiệu quả. Vì vậy thực hiện công tác vốn bằng tiền là vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: “***Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Xăng dầu Khu vực III***” nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty Xăng dầu Khu vực III .

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận được chia thành ba chương:

*Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.*

*Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Xăng dầu Khu vực III.*

*Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Xăng dầu Khu vực III.*

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã được sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo **Thạc sỹ Nguyễn Văn Thụ** và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty, mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

**CHƯƠNG 1****LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN  
TRONG DOANH NGHIỆP****1.1 . Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.*****1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.***

Đối với mỗi doanh nghiệp nào dù lớn hay nhỏ khi bước vào hoạt động sản xuất kinh doanh đều nhất thiết cần có một lượng vốn nhất định, trên cơ sở tạo lập vốn kinh doanh của doanh nghiệp, dùng nó vào việc mua sắm tài sản cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Do đó vốn bằng tiền có một vị trí rất quan trọng, nó quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh vừa là kết quả của việc mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn là một trong những trở ngại và là một trong những nguyên nhân kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo cho công tác sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc quản lý và sử dụng vốn là một khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là đối tượng có khả năng phát sinh rủi ro cao hơn các loại tài sản khác vì vậy nó cần được quản lý chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền là rất cần thiết.

Trong quản lý người ta sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như thống kê, phân tích các hoạt động kinh tế nhưng kế toán luôn được coi là công cụ quản lý kinh tế quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép phản ánh, tính toán giám sát thường xuyên liên tục sự biến động của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị và hiện vật, kế toán cung cấp các tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong sản xuất kinh doanh.

Các thông tin kinh tế tài chính do kế toán cung cấp giúp cho chủ doanh nghiệp và những người quản lý doanh nghiệp nắm vững tình hình và kết quả hoạt

động sản xuất kinh doanh cũng như việc sử dụng vốn để từ đó thấy được mặt mạnh, mặt yếu để từ đó có những quyết định và chỉ đạo sao cho quá trình sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

### ***1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.***

- Cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn các loại tài sản khác.

- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

### ***1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.***

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời. Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp thích hợp, giải phóng tiền đang chuyển kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

## **1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.**

### ***1.2.1. Quy định hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.***

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá thực tế.

### ***1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp.***

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng bạc, kim loại quý, đá quý ...

#### ***1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).***

+ Tài khoản tiền mặt dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ TK 113 “Tiền đang chuyển”.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ.

#### *1.2.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.*

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền, biên lai thu tiền...

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 - TT gồm 3 liên): Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp



tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

#### 1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

##### **Bên Nợ:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo.

##### **Bên Có:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo.

##### **Số dư bên Nợ:**

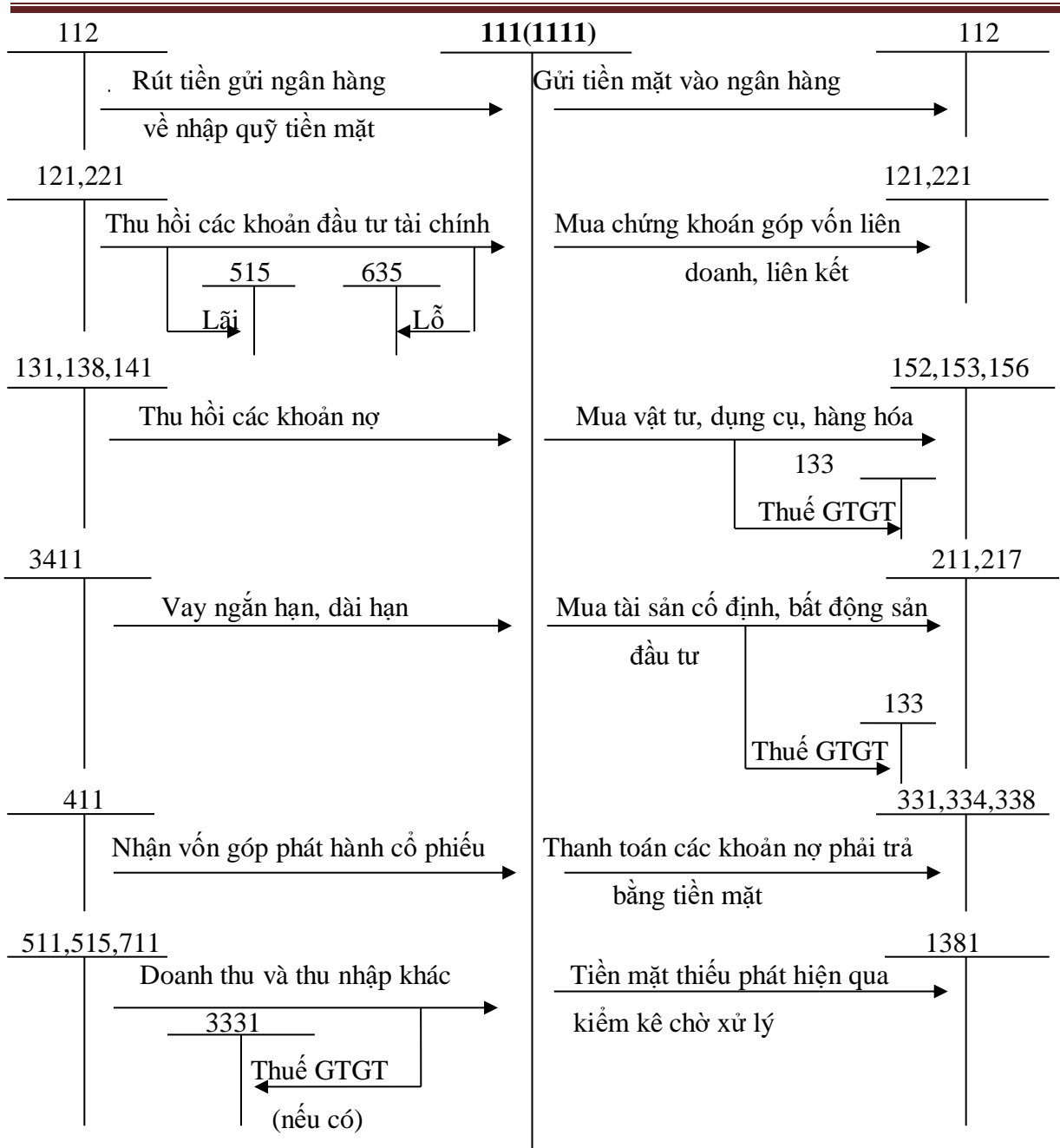
Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.
- Tài khoản 1113 - Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp.

#### 1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

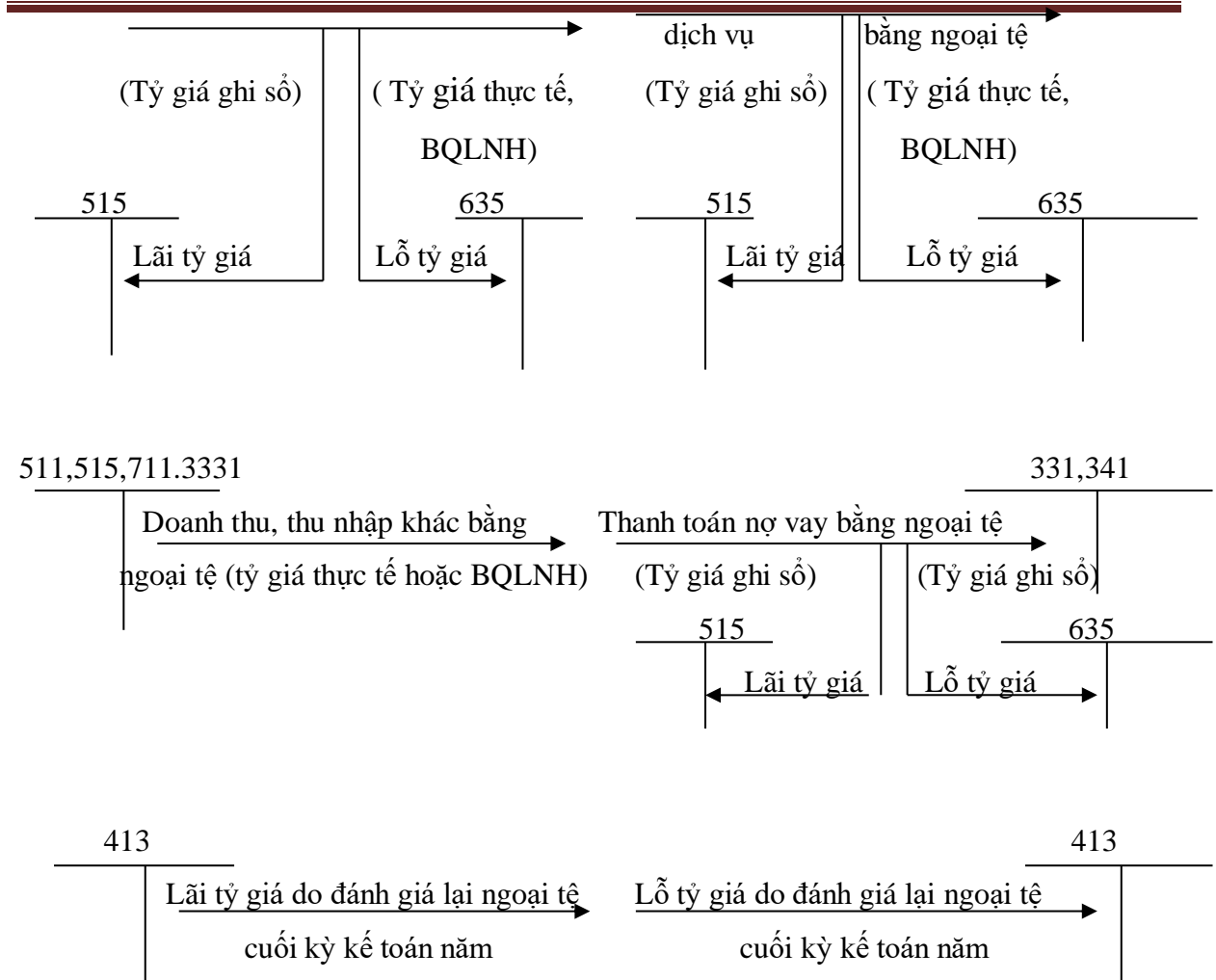
a. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

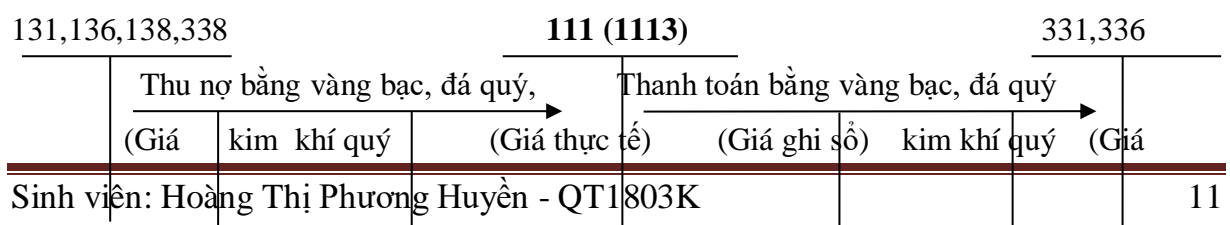
b. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

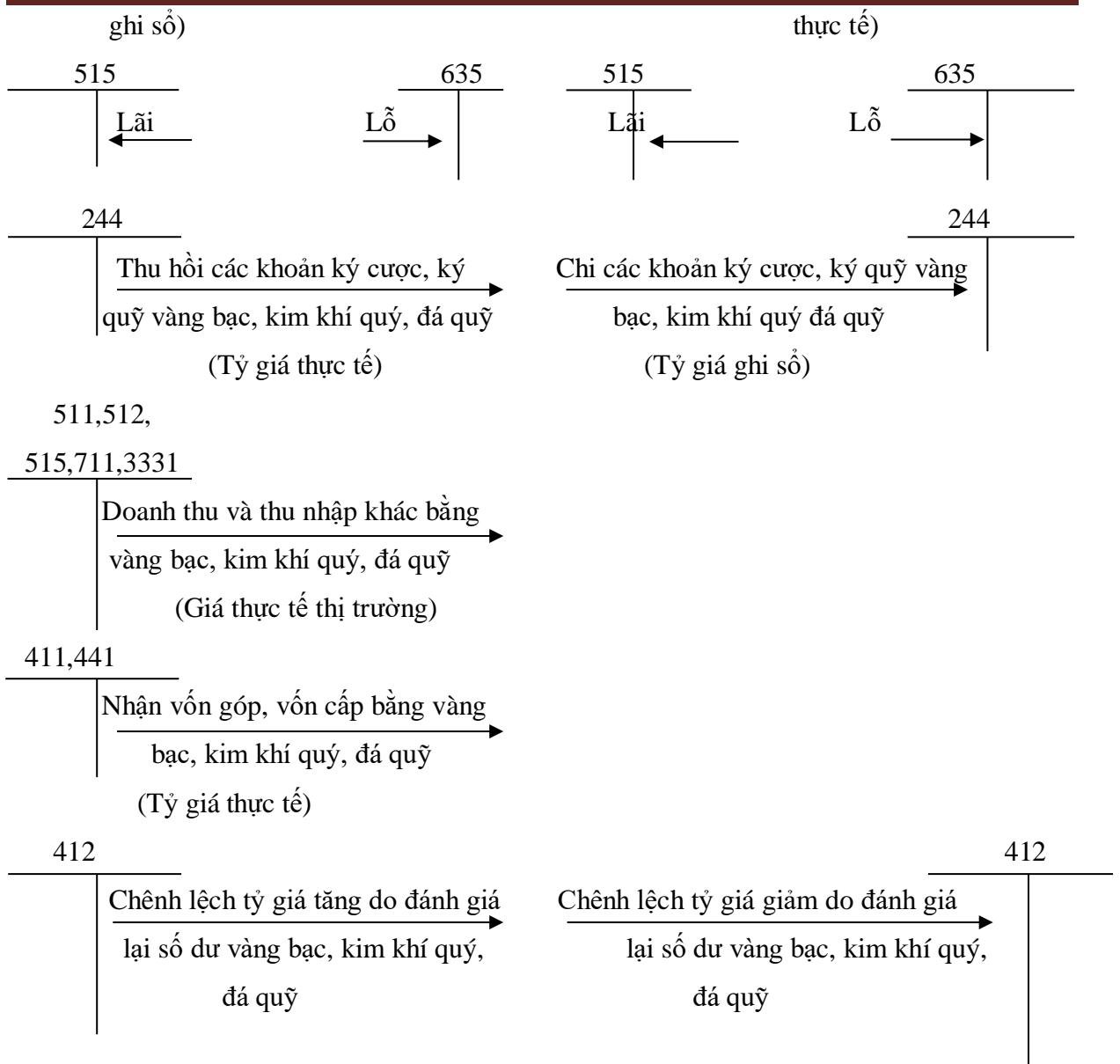
131,138	111 (1112)	133,153,156 211,241,642
Thu nợ phải thu bằng ngoại tệ	Mua vật tư, hàng hóa, TSCĐ	
Sinh viên: Hoàng Thị Phương Huyền - QT1803K		10



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt ( Ngoại tệ ).

c. Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng vàng tiền tệ.





Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt (Vàng tiền tệ).

### 1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh

toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

*1.2.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp (TK112).*

Tài khoản tiền gửi ngân hàng dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên tài khoản 112 “tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyên khoản, séc bảo chi,...).

+ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng).

Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam.

+ Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ.

#### *1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.*

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.

- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.

- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.

- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

#### *1.2.3.3. Tài khoản sử dụng.*

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 “**Tiền gửi ngân hàng**”:

##### **Bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

##### **Bên Có:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

**Số dư bên Nợ:**

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

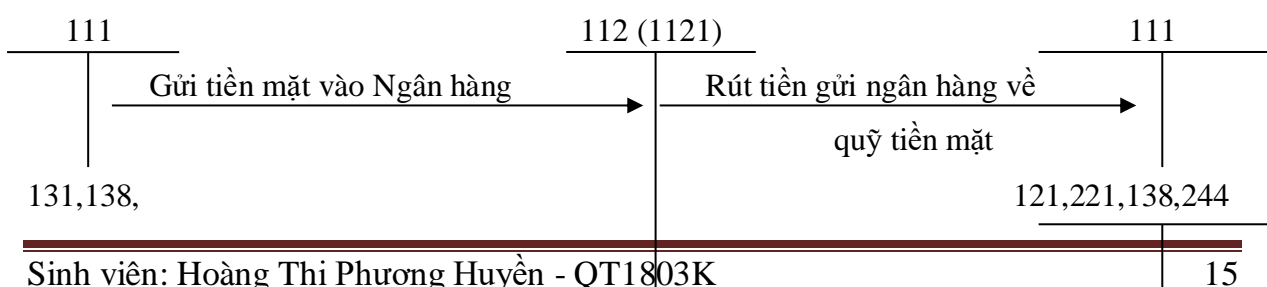
- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

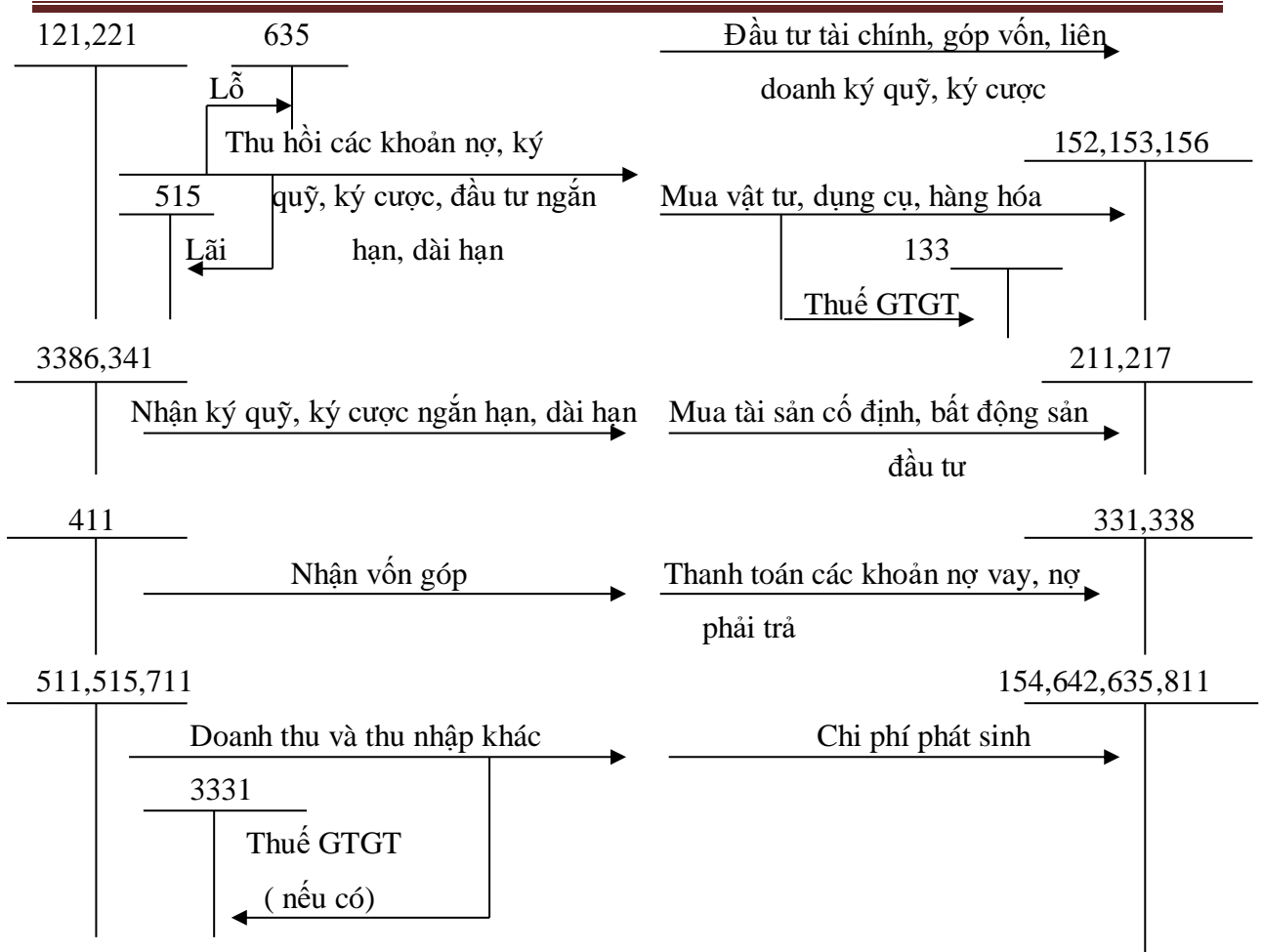
- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ*: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

*1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.*

a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



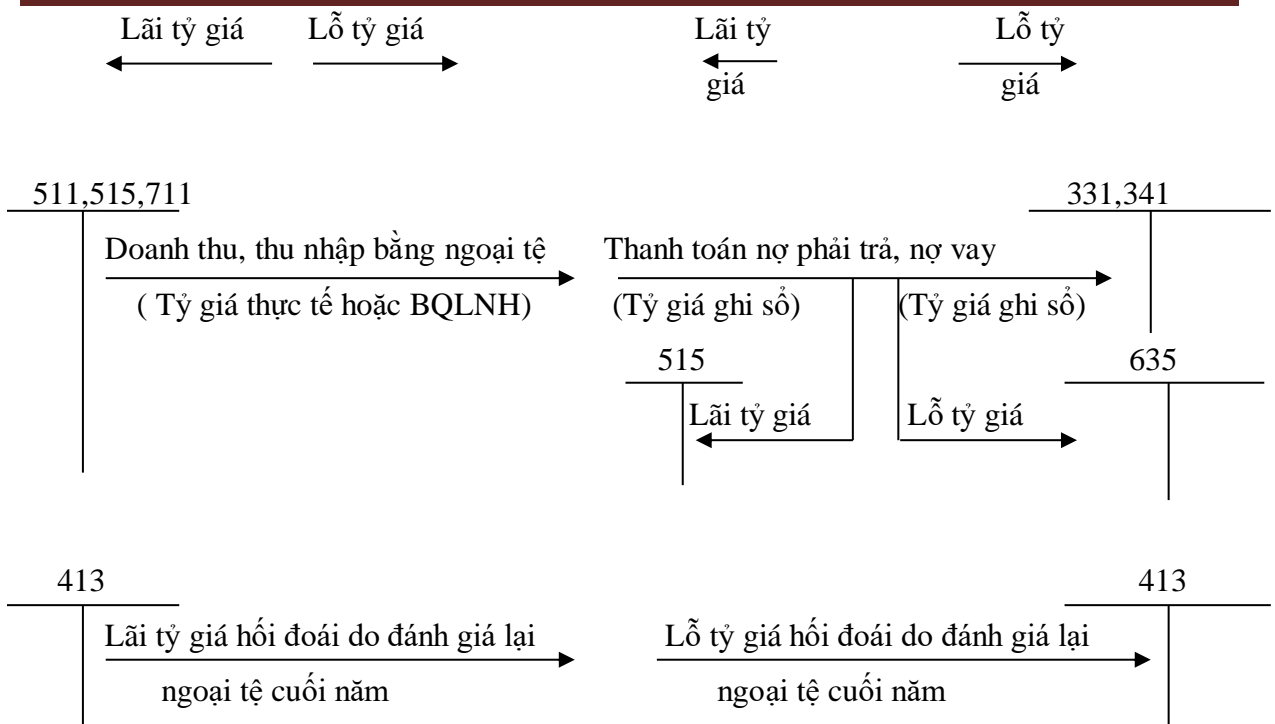


Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Tiền Việt Nam ).

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.

131,138		112 (1122)		133,152,153,156	
Thu nợ phải thu bằng ngoại tệ		Mua vật tư hàng hóa, TSCĐ, dịch vụ		211,217,241,642	
(Tỷ giá ghi sổ)	(Tỷ giá thực tế BQLNH)	(Tỷ giá ghi sổ)	bằng ngoại tệ	(Tỷ giá thực tế BQLNH)	
515	635	515		635	
Sinh viên: Hoàng Thị Phương Huyền - QT1803K				16	





Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng ( Ngoại tệ ).

#### 1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển.

##### 1.2.4.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp (TK113).

Tài khoản tiền đang chuyển dùng để phản ánh các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước, đã gửi bưu điện để chuyển cho Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có, đã trả cho doanh nghiệp khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho doanh nghiệp khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bản sao kê của Ngân hàng.

Tiền đang chuyển gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào Ngân hàng;
- Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho doanh nghiệp khác;
- Thu tiền bán hàng chuyển thẳng vào Kho bạc để nộp thuế (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và Kho bạc Nhà nước).

*1.2.4.2. Chứng từ hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.*

- + Giấy nộp tiền.
- + Biên lai thu tiền.
- + Phiếu chuyển tiền.
- + Một số chứng từ khác liên quan.

*1.2.4.3. Tài khoản sử dụng.*

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:
  - + TK 1131- “ Tiền Việt Nam”: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
  - + TK 1132 - “Ngoại tệ”: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.
- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 113 “**Tiền đang chuyển**”:

**Bên Nợ:**

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

**Bên Có:**

- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;

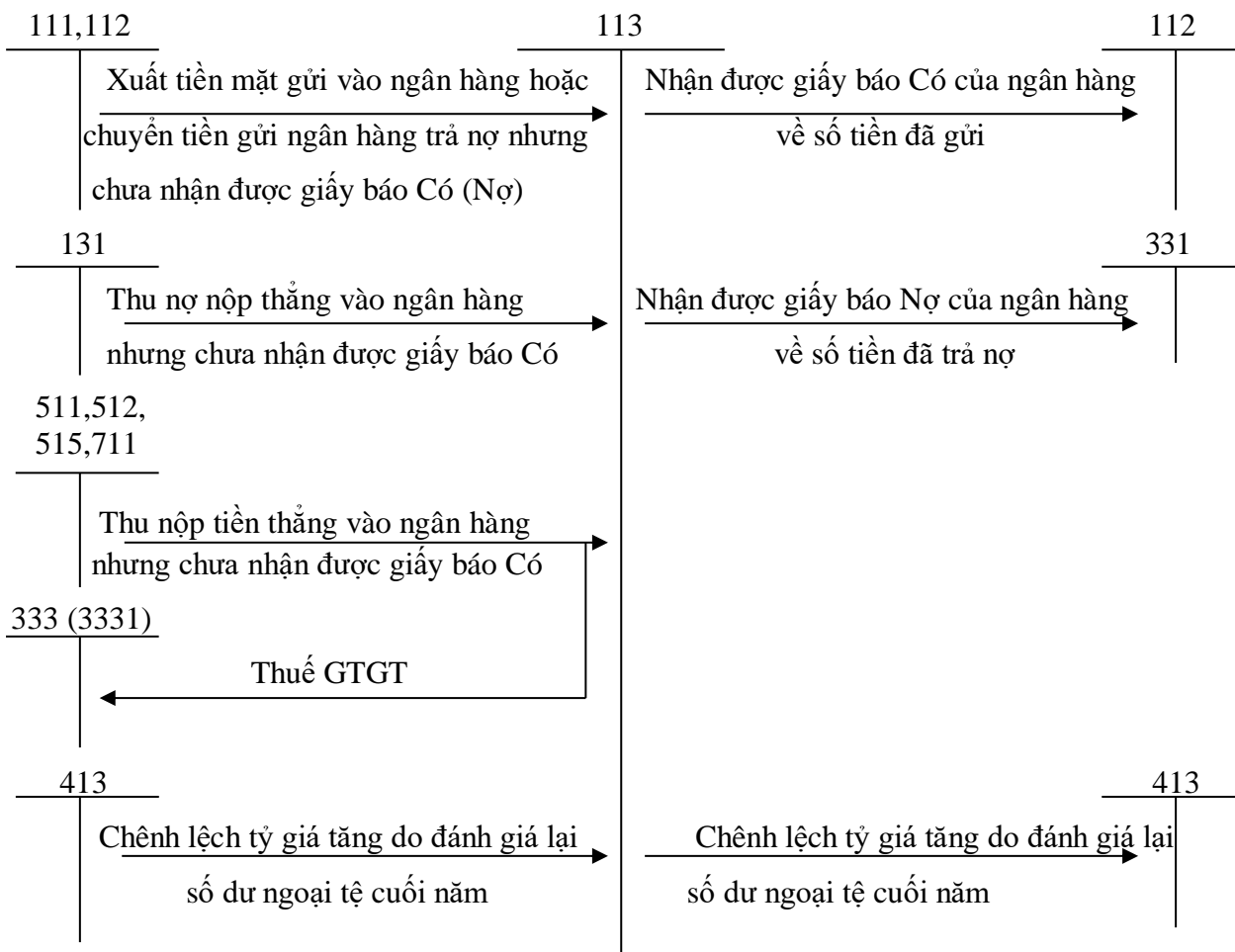
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

**Số dư bên Nợ:**

Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

#### 1.2.4.4. Phương pháp hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển được thể hiện qua sơ đồ sau ( Sơ đồ 1.6).



Sơ đồ 1.6. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền đang chuyển.

### 1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Theo quy định hiện hành, Doanh nghiệp được phép tự xây hệ thống sổ kế toán phục vụ cho việc ghi chép cho riêng mình. Nếu doanh nghiệp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán thì có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính. Theo phụ lục doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 5 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;

- Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

### 1.3.1 . Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

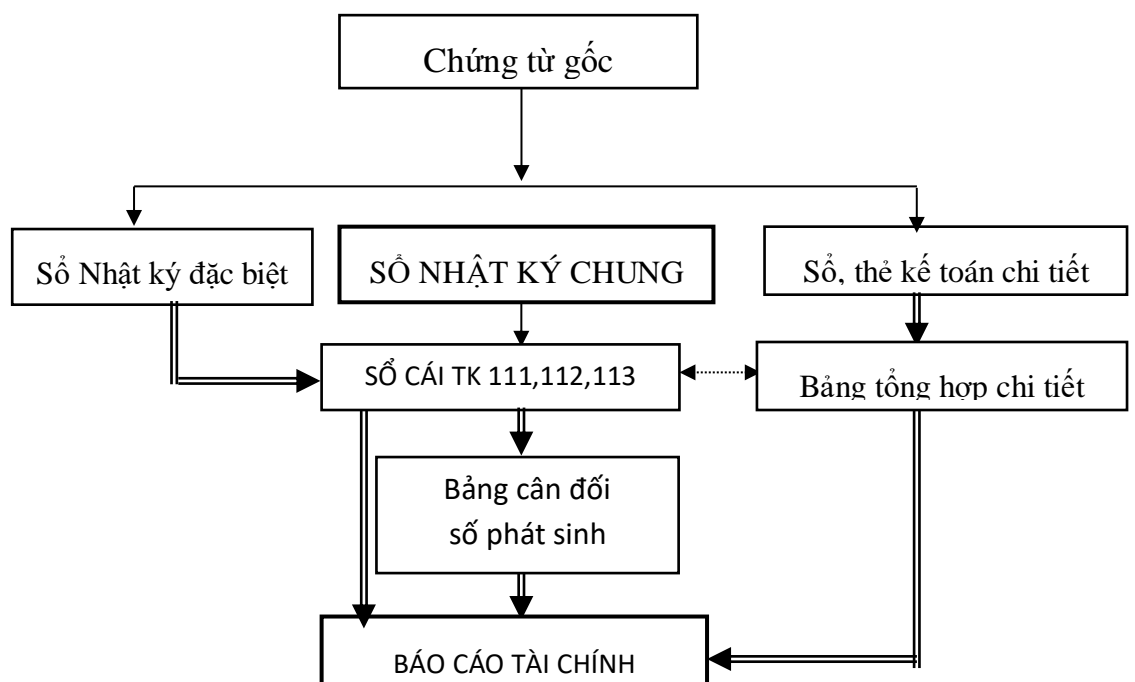
Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày  
 =====> Ghi định kỳ  
 <-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

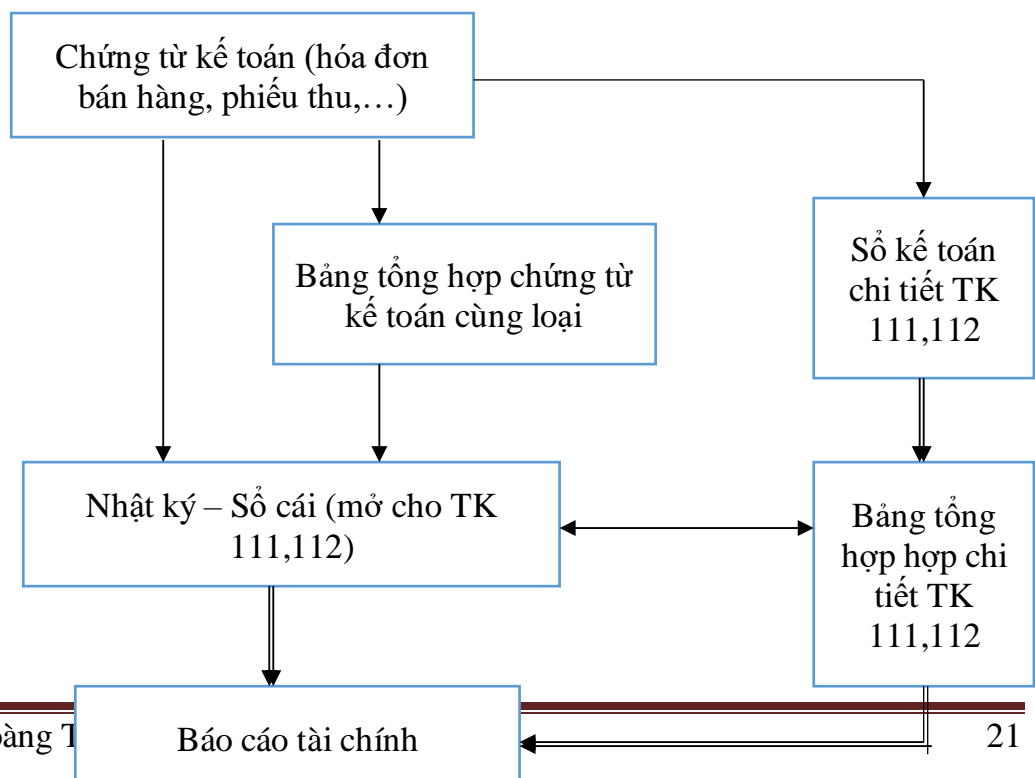
**1.3.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái**

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

**1.3.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

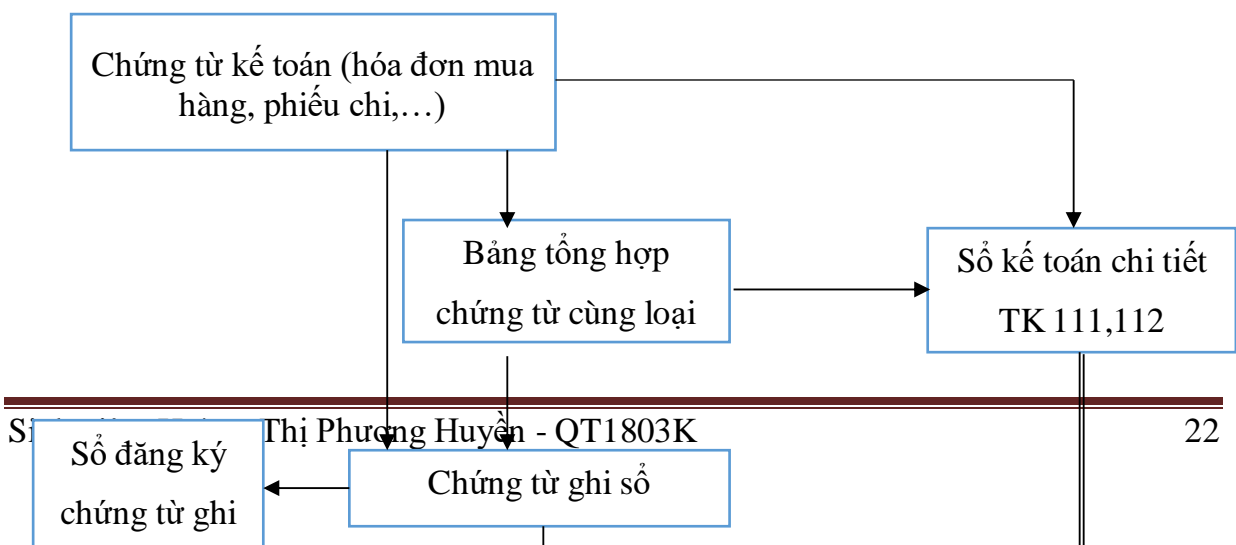
Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy. Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

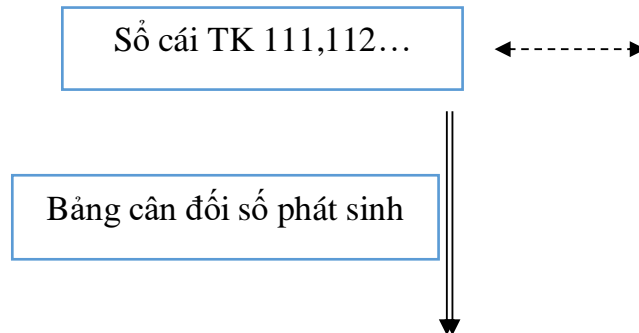
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

#### **1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký – Chứng từ:**

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ ( NKCT):

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế.

- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ; Bảng kê; Sổ cái; Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Nhật ký- chứng từ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày       $\longrightarrow$   
Ghi cuối kỳ       $\Longrightarrow$   
Đối chiếu, kiểm tra       $\longleftrightarrow$

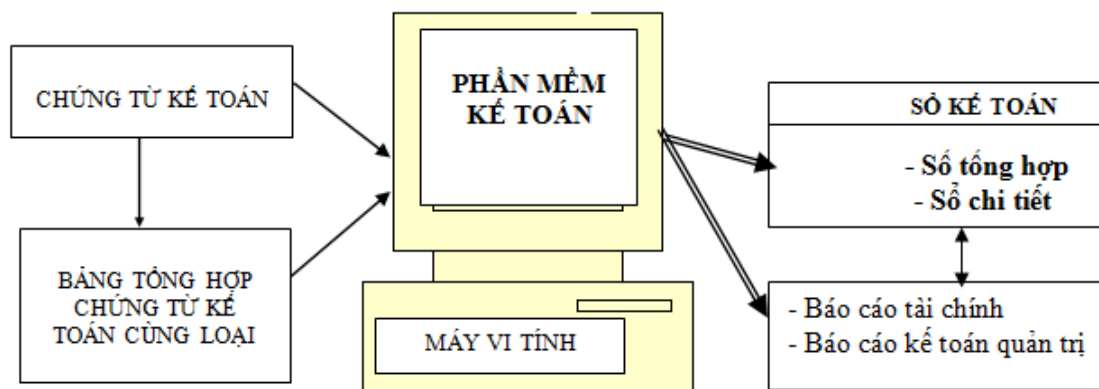
*Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ*

### **1.3.5. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

*Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:*

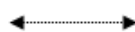


**Ghi chú:**

Nhập số liệu hàng ngày

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

Đối chiếu, kiểm tra



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

---

**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III****2.1 Quá trình hình thành và phát triển Công ty Xăng dầu Khu vực III****2.1.1 Khái quát về Công ty Xăng dầu Khu vực III**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Xăng dầu Khu vực III
- Tên quốc tế: PETROLIMEX HAIPHONG CO., LTD
- Tên viết tắt: PETROLIMEX HAIPHONG
- Mã số thuế: 0200120833
- Trụ sở chính: Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 02253850632, Fax: 02253850632
- Mở tài khoản tại bốn ngân hàng:
  - + Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải (Martimebank)
  - + Tại Ngân Hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG bank)
  - + Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
  - + Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (VIDB)

Công ty xăng dầu khu vực III tiền thân là Công ty xăng dầu Hải Phòng, là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Tổng công ty xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)- Bộ Thương mại. Công ty được thành lập ngày 29 tháng 07 năm 1955 theo lệnh trưng dụng số 1566 của ủy ban quân chính Hải Phòng có nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản cung ứng xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu cho hoạt động kinh tế, quốc phòng, an ninh và nhu cầu xã hội ở Hải Phòng, trung chuyển xăng dầu cho các đơn vị trong ngành tuyến sau. Trên cơ sở tiếp quản toàn bộ cơ sở vật chất tại Sở Dầu Thượng Lý của ba hãng Shell, Caltex, Chocony với tên gọi ban đầu là Tổng kho xăng dầu mỡ Thượng Lý Hải Phòng trực thuộc Tổng công ty bách hoá Bộ Công thương. Kể từ đó, nhà nước cách mạng Việt nam chính thức có một ngành hàng kinh doanh mới và Công ty xăng dầu khu vực III trở thành đứa con đầu lòng, cái nôi sinh ra ngành xăng dầu Việt nam. Sự ra đời của Công ty xăng dầu khu vực III không chỉ là một dấu mốc quan trọng cho sự ra đời ngành xăng dầu Việt Nam,

mà chính nó đã khẳng định vị trí quan trọng của xăng dầu trong nền kinh tế quốc dân, mở ra cho lịch sử ngành xăng dầu nước ta một thời kỳ mới đầy thử thách, khó khăn nhưng cũng rất đáng tự hào.

Quá trình hình thành và phát triển của công ty là một quá trình đấu tranh, xây dựng gian khổ nhưng rất vẻ vang, là quá trình hoàn thiện tổ chức và nhiệm vụ kinh doanh xăng dầu, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế trong từng thời kỳ của đất nước. Từ năm 1955 đến năm 1980 công ty thay đổi tên gọi nhiều lần, từ Tổng kho xăng dầu mỡ Thượng Lý, Trạm bán buôn xăng dầu Hải Phòng, Chi cục xăng dầu Hải Phòng, đến Công ty xăng dầu Hải Phòng. Từ năm 1980 đến nay tên gọi là Công ty xăng dầu khu vực III. Quá trình hoạt động của công ty có thể chia làm ba giai đoạn:

+ Giai đoạn 1955-1975: Công ty hoạt động với nhiệm vụ chính là khôi phục cơ sở vật chất kỹ thuật sau khi tiếp quản, tiếp nhận bảo quản cung ứng xăng dầu theo kế hoạch của Nhà nước phục vụ cho toàn miền Bắc xây dựng CNXH, chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, đảm bảo xăng dầu cho chiến trường miền Nam. Do chiến tranh, toàn bộ cơ sở vật chất kỹ thuật được khôi phục sau tiếp quản bị phá hủy nặng nề, phải phân tán nhỏ lẻ ở nhiều nơi và sơ tán liên tục để đảm bảo nguồn xăng dầu. Sau hiệp định Paris (27/1/1973) cơ sở vật chất kỹ thuật của Công ty đã được Nhà nước đầu tư xây dựng lại đảm bảo xăng dầu cho toàn miền Bắc.

+ Giai đoạn 1975-1990: Giai đoạn này có nhiều biến động về mặt tổ chức, về qui mô và địa bàn hoạt động. Cơ chế hoạt động của Công ty nằm trong cơ chế kinh tế tập trung quan liêu bao cấp. Công ty là doanh nghiệp độc quyền trên địa bàn, kinh doanh theo chỉ tiêu hạn mức, chỉ chú ý đến mặt hiện vật, không chú ý đến mặt giá trị và hiệu quả của hoạt động. Tuy nhiên từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, dưới tác động của công cuộc đổi mới, cùng với toàn ngành Công ty đã có những bước biến đổi ban đầu, thiết lập mô hình tổ chức kinh doanh thích hợp, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, từng bước mở rộng mạng lưới bán lẻ, đổi mới cơ cấu lao động, bổ sung lao động có trình độ năng lực, đảm bảo xăng dầu cho các ngành kinh tế, quốc phòng, an ninh, nhu cầu

xăng dầu của nhân dân ở Hải Phòng và trung chuyển xăng dầu cho các đơn vị trong ngành ở tuyến sau.

+ Giai đoạn sau 1990: Cơ chế bao cấp dần bị xóa bỏ, cùng với sự chuyển hướng chung của các ngành kinh tế quốc dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty từng bước chuyển dần và thích nghi với hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường, đây vừa là thách thức vừa là cơ hội để Công ty tự vươn lên khẳng định mình trong cơ chế mới.

Hiện nay Công ty là một doanh nghiệp lớn trên địa bàn Hải Phòng, chiếm 60% thị phần xăng dầu Hải Phòng. Công ty có Tổng kho xăng dầu Thượng Lý với sức chứa 48.500 m<sup>3</sup>, cầu cảng 3.000 DWT tiêu chuẩn quốc gia, phòng thử nghiệm xăng dầu tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025 : 2001, dàn xuất ô tô xitec tự động hiện đại, đoàn xe ô tô xitec, đoàn phương tiện thủy vận chuyển và cung ứng xăng dầu kịp thời tại nơi tiêu thụ của khách hàng, mạng lưới bán lẻ phủ kín các quận nội thành và các huyện ngoại thành. Công ty đã đáp ứng nhu cầu xăng dầu cho các ngành kinh tế, quốc phòng, an ninh, nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn, giữ vững cung cầu, ổn định mặt bằng giá cả, đảm bảo môi trường cho phát triển kinh tế.

### ***2.1.2. Đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty Xăng dầu Khu vực III.***

Công ty với chức năng kinh doanh các mặt hàng là: xăng ô tô các loại, dầu Diesel các loại, mazút đốt lò và mazút hàng hải, nhiên liệu máy bay JetA1, dầu hoả, hơi đốt (gas) và các thiết bị dùng gas cho công nghiệp và dân dụng.

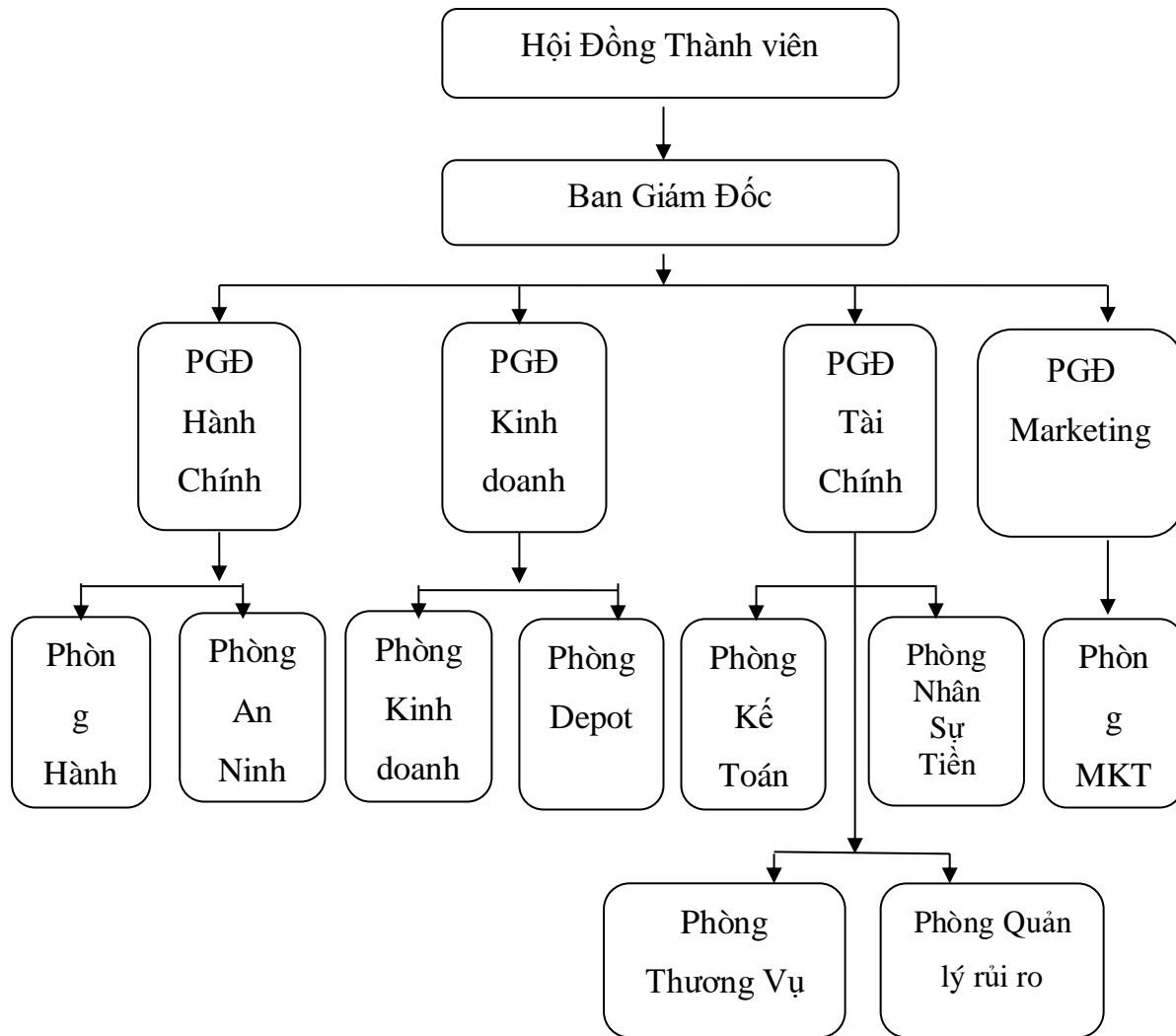
Ngoài nhiệm vụ kinh doanh xăng dầu là mặt hàng chính, công ty còn tổ chức kinh doanh dịch vụ một số mặt hàng khác mang tính chất kinh doanh phụ và dịch vụ chuyên ngành, bao gồm: Tiếp nhận, giữ hộ, bảo quản, bơm rót, vận chuyển, kiểm tra, phân tích các loại xăng dầu và nhận làm các dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành khác;

Tổ chức thu mua các loại xăng dầu (kể cả dầu phế thải), pha chế tái sinh xử lý các loại xăng dầu kém mất phẩm chất;

Kiểm định dung tích xe ô tô, kinh doanh dịch vụ rửa xe, thay dầu ô tô, xe máy các loại.

### 2.1.3. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty Xăng dầu Khu vực III

Công ty đã áp dụng hình thức tổ chức bộ máy quản lý theo hình thức trực tuyến chức năng. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng và thực hiện theo chế độ một thủ trưởng. Các phòng ban chức năng có trách nhiệm và quyền hạn trong phạm vi của mình. Sau đây là sơ đồ về bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ: 2.1: sơ đồ về bộ máy quản lý của Công ty

Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận trong công ty :

#### ❖ Hội đồng thành viên

+ Có quyền quyết định đến hoạt động mang tầm vĩ mô như: kế hoạch và giải pháp phát triển kinh doanh, chiến lược hàng năm;

+ Điều chỉnh thay đổi vốn điều lệ, điều lệ công ty và phát hành trái phiếu;  
Có thẩm quyền trong hoạt động dự án đầu tư phát triển, chuyển giao công nghệ;

+ Quyền quyết định về cơ cấu, tổ chức lại và các vấn đề liên quan đến cấp quản lý như: phân công nhiệm vụ, ban hành quy chế làm việc; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chế độ phúc lợi làm việc cho các cấp quản lý trong công ty như chủ tịch hội đồng thành viên, giám đốc, tổng giám đốc, kế toán trưởng...;

+ Thông qua các hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản và hợp đồng khác được quy định tại điều lệ có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính vào thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ/giá trị khác nhỏ hơn;

+ Đưa ra phương án sử dụng, phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của công ty dựa trên báo cáo tài chính hằng năm;

+ Quyền quyết định giải thể, yêu cầu phá sản và các quyền, trách nhiệm khác theo quy định.

❖ **Ban Giám đốc:**

Ban giám đốc là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên. Ban giám đốc thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

Các phòng ban: có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban giám đốc. Công ty hiện có các phòng nghiệp vụ với chức năng như sau:

❖ **Phòng Hành chính:**

+ Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty.

+ Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty. Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của giám đốc công ty.

❖ **Phòng An ninh:**

Phòng An ninh có chức năng đảm bảo an ninh trật tự, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật trong công ty.

❖ **Phòng Kinh doanh:**

Là bộ phận trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới các khách hàng và khách hàng tiềm năng của Doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu về doanh số, thị phần,... Lập các kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện; thực hiện hoạt động bán hàng tới các khách hàng nhằm mang lại doanh thu cho doanh nghiệp...

❖ **Phòng DEPOT:**

Phụ trách vận hành nhập, xuất container (SOC). Làm chứng từ, lên debit và phát lệnh giao hàng nhập. Theo dõi container nhập, xuất tại CY, depot gửi báo cáo theo yêu cầu. Làm việc với khách hàng, đại lý quốc tế, hãng tàu biển, CY, depot, hải quan để vận hành quá trình vận chuyển và các công việc chứng từ, thanh toán liên quan. Làm việc tại hiện trường khi có yêu cầu.

❖ **Phòng Kế toán:**

+ Giám sát về tài chính, kiểm tra phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp thông tin kế toán một cách chính xác, kịp thời giúp giám đốc ra quyết định sản xuất kinh doanh.

+ Giám đốc việc sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng tài sản của công ty đảm bảo đúng mục đích yêu cầu và có hiệu quả.

+ Mở các loại sổ sách, biểu mẫu kế toán, ghi chép phản ánh số hiện có tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn quá trình sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Lập các báo cáo tài chính định kỳ đầy đủ, thực hiện nghiêm chỉnh việc trích nộp ngân sách. Trích và sử dụng đúng các loại quỹ theo quy định hiện hành.

+ Lập các hoá đơn thực hiện thanh toán với các chủ hàng và đơn vị liên quan, trực tiếp quản lý nguồn thu, chi.

❖ **Phòng Nhân sự - Tiền lương:**

+ Lập và triển khai các kế hoạch tuyển dụng nhằm đáp ứng yêu cầu nhân lực của các bộ phận về yêu cầu tuyển dụng nhân viên cũng như các hoạt động

công chúng nhằm nâng cao hình ảnh của Công ty. Xây dựng và thực hiện quy trình tuyển dụng như quảng cáo, thu nhận hồ sơ, thi và phỏng vấn, khám sức khoẻ và thương lượng với ứng viên.

+ Tìm cách tốt nhất để nâng cao các hoạt động tuyển dụng như giới thiệu tại trường Đại học, Cao đẳng hoặc tham gia hội chợ việc làm và đăng quảng cáo trên báo, trên Internet .....

+ Hướng dẫn đào tạo cấp dưới về hệ thống nhân sự. Giữ liên lạc thường xuyên với các trường đại học, cao đẳng và các cơ quan chức năng cho hoạt động tuyển dụng.

+ Đề xuất với cấp trên trực tiếp về mọi ý tưởng sáng tạo nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng công việc của bộ phận.

+ Đề xuất và xây dựng kế hoạch tiền lương cho toàn công ty.

❖ **Phòng Thương vụ:**

+ Soạn thảo hợp đồng tiếng việt và tiếng anh. Làm việc với các nhà cung cấp hàng hoá dịch vụ, đàm phán giá cả, điều khoản hợp đồng.

+ Kiểm tra hoá đơn chứng từ thanh toán. Phát hành hoá đơn cho khách hàng. Quản lý hợp đồng, quản lý nhà cung cấp. Các báo cáo công việc liên quan.

❖ **Phòng Quản lý rủi ro:**

+ Xây dựng các chính sách quản lý rủi ro tác nghiệp theo các công trình. Thiết kế và quản lý các Chỉ số Rủi ro Chính (KRI), các công cụ đánh giá rủi ro và kiểm soát, kiểm toán nội bộ; triển khai việc sử dụng các công cụ này đến các đơn vị, phòng/ban và hỗ trợ các đơn vị để tự xác định các rủi ro tác nghiệp.

+ Quản lý thông tin và hoạch định toàn bộ rủi ro có thể xảy ra. Từ đó hoạch định phương án giải quyết. Đảm bảo tổng hợp và đánh giá đầy đủ và chính xác các (KRI), báo cáo cho lãnh đạo cấp cao để cảnh báo những nguy cơ có thể gây rủi ro. Lập kế hoạch và điều phối việc thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, năm của các phòng (ban); tham gia tuyển dụng, quản lý, huấn luyện và đào tạo nhân viên trực thuộc.

❖ **Phòng Marketing:**



+ Tìm sản phẩm thích ứng với nhu cầu khách hàng, của thị trường. Ban Marketing vừa nghiên cứu, thăm dò nhu cầu thị trường để vừa thỏa mãn tối đa nhu cầu; đồng thời tạo ra nhu cầu mới, làm thay đổi cơ cấu nhu cầu giúp cho doanh nghiệp thu được lợi nhuận ngày càng nhiều hơn.

+ Phân tích môi trường và nghiên cứu thị trường nhằm dự báo và thích ứng với các yếu tố môi trường có ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp, tập hợp thông tin để quyết định các vấn đề Marketing đảm trách.

+ Tổ chức quá trình vận động hàng hóa giao cho người tiêu dùng, nhằm giải quyết trở ngại ách tắc, làm cho quá trình lưu thông suôn sẻ.

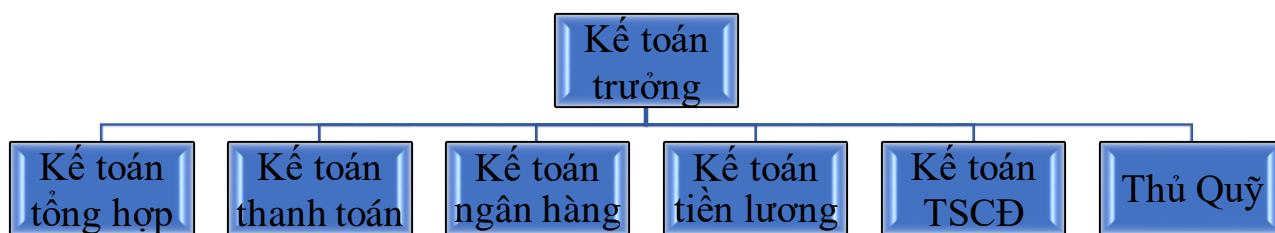
+ Tổ chức, thực hiện, kiểm soát và đánh giá các chiến lược truyền thông thích hợp, chương trình kích thích tiêu thụ đảm bảo chất lượng toàn diện.

+ Quản lý mối quan hệ giữa khách hàng và công ty bao gồm các chiến lược và hoạt động đồng thời giữa các bộ phận khách hàng, bán hàng, quảng cáo tín dụng và thanh toán để đạt được các mục tiêu Marketing.

#### **2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Xăng dầu Khu vực III.**

##### **2.1.4.1. Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty.**

Công ty tổ chức bộ máy công tác kế toán theo hình thức tập trung. Với hình thức này toàn bộ công việc kế toán trong công ty đều được tiến hành xử lý tại Phòng kế toán của công ty. Từ thu nhập và kiểm tra chứng từ, ghi sổ kế toán, lập báo cáo. Các bộ phận, các phòng ban chỉ lập chứng từ phát sinh gửi về Phòng kế toán. Do đó đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất đối với công tác chuyên môn, kiểm tra xử lý các thông tin kế toán kịp thời, chặt chẽ, thuận lợi cho việc phân công lao động và chuyên môn hóa nâng cao năng suất lao động. Bộ máy kế toán trong công ty được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ Bộ máy kế toán trong công ty

Cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận:

❖ **Kế toán trưởng:**

+ Là người tổ chức và chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của công ty. Nhiệm vụ của kế toán trưởng:

+ Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý, phù hợp với quy mô phát triển của Công ty theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

+ Phân công lao động kế toán hợp lý, hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng kế toán, đảm bảo cho từng bộ phận kế toán, từng nhân viên kế toán phát huy được khả năng chuyên môn, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan, góp phần thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của kế toán cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để phục vụ cho việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

+ Tổ chức kiểm kê định kỳ tài sản, vật tư, tiền vốn, xác định giá trị tài sản theo mặt bằng thị trường.

+ Chịu trách nhiệm lập và nộp báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao. Tổ chức bảo quản, lưu trữ tài liệu chứng từ, lưu giữ bí mật số liệu theo quy định của nhà nước

❖ **Kế toán tổng hợp:**

+ Kiểm tra định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh

+ Kiểm tra sự chính xác giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp

+ Kiểm tra số dư cuối kì có hạch toán đúng và khớp với báo cáo chi tiết hay không

+ Hạch toán thu nhập, chi phí khấu hao, TSCĐ, công nợ, thuế GTGT, báo cáo thuế,...

+ Lập báo cáo tài chính theo từng tháng, quý, năm

+ Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định

+ Tập hợp các chứng từ gốc liên quan đến hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp.

+ Hàng tháng: lập báo cáo thuế cho tất cả các loại thuế mà công ty áp dụng (thuế GTGT, thuế TNCN), nghĩa vụ nộp thuế GTGT cho hàng tháng nếu công ty có số thuế phát sinh nghĩa là Đầu ra – Đầu vào.

+ Hàng quý: lập báo quý cho thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, báo cáo sử dụng hóa đơn.

+ Cuối năm: làm báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế TNDN, thuế TNCN

+ Lập hồ sơ ưu đãi đối với dự án đầu tư mới, đăng ký đơn vị phát sinh mới hoặc điều chỉnh giảm khi có phát sinh

+ Lập hồ sơ hoàn thuế khi có phát sinh

+ Trực tiếp làm việc với cơ quan thuế khi có phát sinh

#### ❖ **Kế toán thanh toán:**

+ Tập hợp và kiểm tra nhu cầu thu chi hàng ngày.

+ Lập phiếu thu chi tiền mặt, theo dõi thực chi với sổ sách, báo cáo thu chi hàng ngày.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ gốc thu - chi theo đúng quy trình, quy định, kế hoạch thanh toán trước khi trình ban lãnh đạo phê duyệt.

+ Hạch toán kế toán vào phần mềm kế toán hoạt động thu - chi tiền mặt.

+ Lưu trữ các chứng từ kế toán liên quan đến phần hành công việc hợp lý, theo qui định công ty, đảm bảo an toàn và dễ tìm kiếm.

#### ❖ **Kế toán ngân hàng:**

+ Kế toán ngân hàng phải ghi nhận, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong ngân hàng về các hoạt động: hoạt động nguồn vốn, sử dụng vốn và các dịch vụ ngân hàng khác theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê của Nhà nước và các thể lệ chế độ kế toán ngân hàng quy định. Trên cơ

sở đó để bảo vệ an toàn tài sản của bản thân ngân hàng cũng như tài sản của toàn xã hội bảo quản tại ngân hàng.

+ Kế toán ngân hàng phải phân loại nghiệp vụ, tổng hợp số liệu theo đúng phương pháp kế toán và theo những chỉ tiêu nhất định nhằm cung cấp thông tin một cách đầy đủ, chính xác và kịp thời nhất để phục vụ cho việc chỉ đạo, lãnh đạo hoạt động kinh doanh ngân hàng và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước.

+ Kế toán ngân hàng giám phải giám sát quá trình sử dụng tài sản (vốn) nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng các loại tài sản thông qua kiểm soát trước (tiền kiểm) các nghiệp vụ bên nợ và nghiệp vụ bên có của bảng tổng kết tài sản ở từng đơn vị ngân hàng cũng như toàn hệ thống. Từ đó góp phần tăng cường kỷ luật tài chính, củng cố chế độ hạch toán kế toán của ngân hàng cũng như của nền kinh tế.

+ Kế toán ngân hàng phải có trách nhiệm tổ chức tốt công tác kế toán nói chung và kế toán tài chính nói riêng ở từng đơn vị cũng như toàn hệ thống. Đồng thời, kế toán ngân hàng phải tổ chức giao dịch, phục vụ khách hàng một cách khoa học, văn minh, lịch sự, giúp khách hàng nắm được những nội dung cơ bản của kỹ thuật nghiệp vụ ngân hàng nói chung và kỹ thuật nghiệp vụ kế toán nói riêng, góp phần thực hiện chiến lược khách hàng của ngân hàng.

#### ❖ **Kế toán tiền lương:**

+ Ghi chép phản ánh kịp thời số lượng thời gian lao động, chất lượng sản phẩm, tính chính xác tiền lương phải trả cho người lao động. Tính chính xác số tiền BHXH, BHYT, KPCĐ vào chi phí và thu từ thu nhập của người lao động.

+ Trả lương kịp thời cho người lao động, giám sát tình hình sử dụng quỹ lương, cung cấp tài liệu cho các phòng quản lý, chức năng, lập kế hoạch quỹ lương kỳ sau.

+ Tính và phân bổ chính xác đối tượng, tính giá thành .

+ Phân tích tình hình sử dụng quỹ lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, đề xuất biện pháp tiếp kiệm quỹ lương, cung cấp số liệu cho kế toán tổng hợp và các bộ phận quản lý khác.

+ Lập báo cáo về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ thuộc phạm vi trách nhiệm của kế toán. Tổ chức phân tích tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, quỹ BHYT KPCĐ đề xuất các biện pháp khai thác có hiệu quả tiềm năng lao động, tăng năng suất lao động.

❖ **Kế toán TSCĐ:**

+ Ghi chép, phản ánh tổng hợp chính xác, kịp thời số lượng, giá trị TSCĐHH hiện có, tình hình tăng giảm và hiện trạng TSCĐHH trong phạm vi toàn đơn vị, cũng như tại từng bộ phận sử dụng TSCĐHH, tạo điều kiện cung cấp thông tin để kiểm tra, giám sát thường xuyên việc giữ gìn, bảo quản, bảo dưỡng TSCĐHH và kế hoạch đầu tư đổi mới TSCĐHH trong từng đơn vị.

+ Tính toán và phân bổ chính xác mức khấu hao TSCĐHH vào chi phí sản xuất kinh doanh theo mức độ hao mòn của tài sản và chế độ quy định. Tham gia lập kế hoạch sửa chữa và dự toán chi phí sửa chữa TSCĐ, giám sát việc sửa chữa TSCĐHH về chi phí và kết quả của công việc sửa chữa.

+ Tính toán phản ánh kịp thời, chính xác tình hình xây dựng trang bị thêm, đổi mới, nâng cấp hoặc tháo dỡ bớt làm tăng giảm nguyên giá TSCĐHH cũng như tình hình quản lý, nhượng bán TSCĐHH.

+ Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, các bộ phận trực thuộc trong các doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép ban đầu về TSCĐHH, mở các sổ, thẻ kế toán cần thiết và hạch toán TSCĐ theo chế độ quy định

❖ **Thủ quỹ:**

+ Thực hiện việc kiểm tra lần cuối về tính hợp pháp và hợp lý của chứng từ trước khi xuất, nhập tiền khởi quỹ.

+ Thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty..

+ Tự động thực hiện kiểm kê đối chiếu quỹ hàng ngày với kế toán tổng hợp.

+ Quản lý toàn bộ tiền mặt trong két sắt

+ Chịu trách nhiệm lưu trữ chứng từ thu chi tiền.

Đảm bảo số dư tồn quỹ phục vụ kinh doanh và chi trả lương cho nhân viên bằng việc thông báo kịp thời số dư tồn quỹ cho kế toán tổng hợp.

#### 2.1.4.2. Hình thức ghi sổ và các chính sách kế toán tại Công ty.

\* Chính sách kế toán áp dụng:

- Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, chế độ chứng từ theo quy định về hệ thống tài khoản do Bộ tài chính ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC.

- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.

- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền tệ sử dụng là VND, USD.

- Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra VND: theo tỷ giá mua bán hoặc tỷ giá thanh toán thực tế trên cơ sở khung giá mua bán của Ngân hàng ngoại thương và có tham khảo tỷ giá liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố hàng ngày; phần chênh lệch giữa tỷ giá thực tế và tỷ giá hạch toán được phản ánh vào doanh thu, chi phí tài chính hoặc phản ánh vào TK 413.

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc

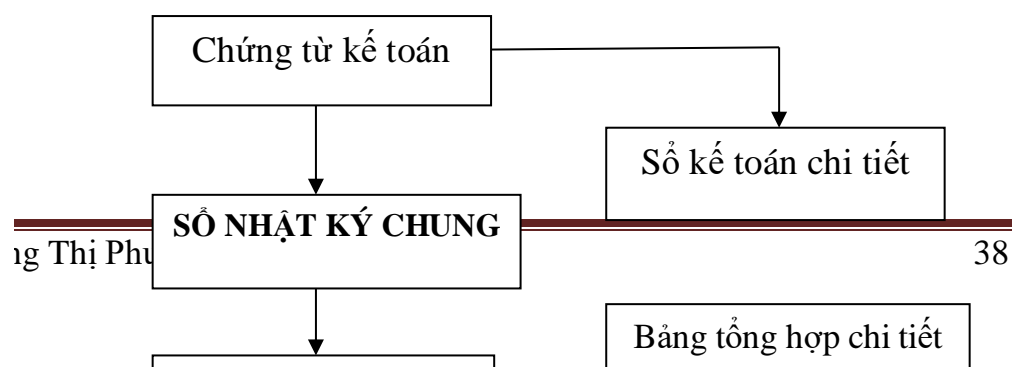
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: theo giá bình quân gia quyền liên hoàn.

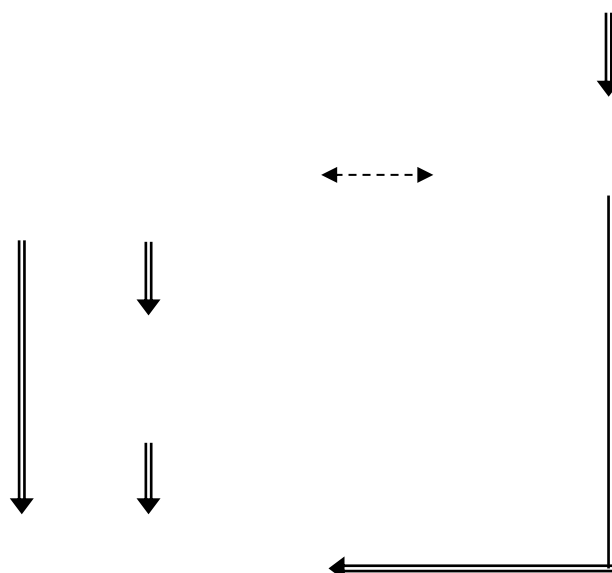
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.

- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp theo đường thẳng.

\* Hình thức sổ kế toán tại công ty



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kì  $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán theo hình thức Nhật ký chung tại của Công ty  
Xăng dầu Khu vực III

- Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật kí chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

- Cuối tháng hoặc định kì từ sổ kế toán chi tiết lập nên bảng tổng hợp chi tiết tài khoản. Căn cứ vào sổ cái, sổ chi tiết và tổng hợp, từ đó lập bảng cân đối số phát sinh.

- Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính vào cuối năm.

## 2.2. Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Xăng dầu Khu vực III

Tại Công ty Xăng dầu Khu vực III các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyên không có, nên kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng 2 tài khoản: TK 111 và TK 112.

## 2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Xăng dầu Khu vực III

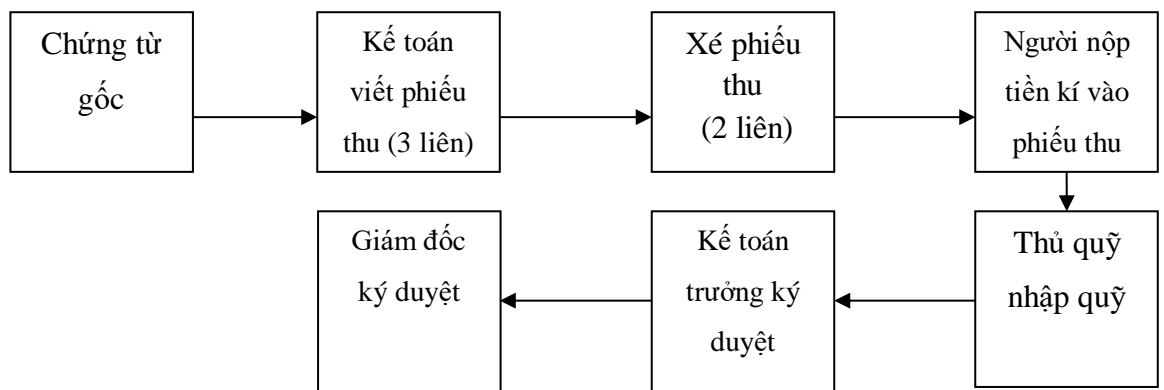
### 2.2.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty.

Tại Công ty Xăng dầu Khu vực III chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Tiền mặt tại quỹ của công ty được thủ quỹ quản lý tại quỹ nhằm phục vụ cho hoạt động chi tiêu hàng ngày của Công ty. Tiền mặt phải đảm bảo nguyên tắc quản lý sau:

- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.

- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu:

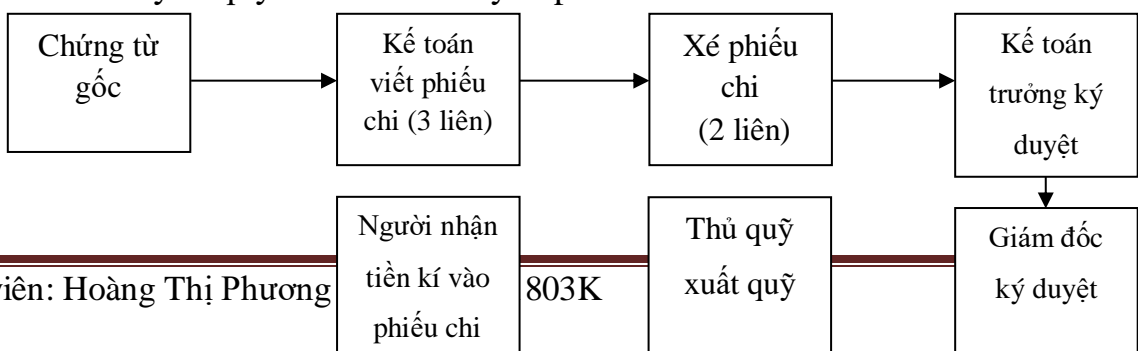


Sơ đồ 2.4: Quy trình luân chuyển phiếu thu.

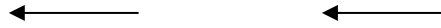
Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi:







### Sơ đồ 2.5: Quy trình luân chuyển phiếu chi.

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

#### 2.2.1.2. Chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty.

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

#### 2.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.

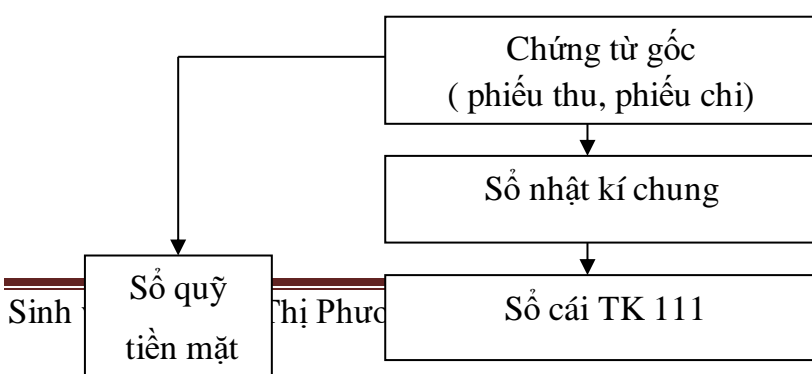
- Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt Việt Nam Đồng.

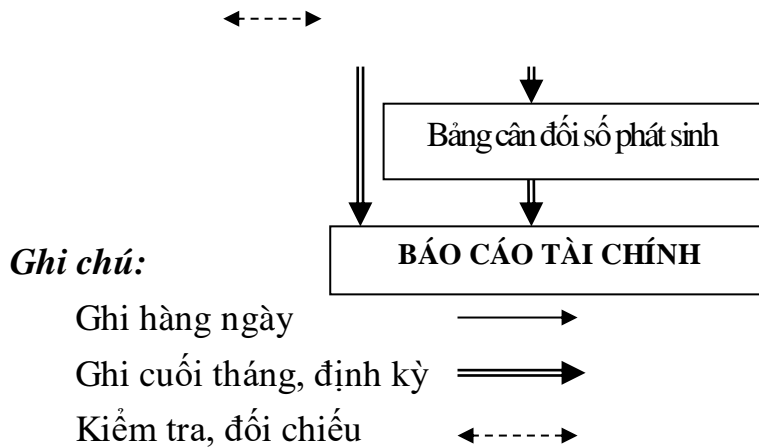
- Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản có liên quan như TK 112, 641, 642, 511...

#### 2.2.1.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

- Sổ Nhật kí chung.
- Sổ cái TK 111.
- Sổ quỹ tiền mặt.

#### 2.2.2.1.5. Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.





**Sơ đồ 2.6: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền mặt Tại Công ty Xăng dầu Khu vực III**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

*2.2.1.6. Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.*

Ví dụ 1: Ngày 04/12/2021, Công ty Xăng dầu Khu vực III xuất hóa đơn bán xăng Ron 95 cho công ty cổ phần Thương mại Bảo Hưng Long, thu bằng tiền mặt, số tiền: 16.988.400 đồng.

Căn cứ vào Phiếu thu và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111, TK511, TK 333. Từ Phiếu thu, thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Biểu 2.1: Phiếu thu**

**CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III**  
Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 01 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU THU**

*Hải phòng, ngày 04 tháng 12 năm 2021*

**Số: 788**

Họ tên người nộp tiền: Đỗ Văn Hoạt

Địa chỉ : Công ty cổ phần thương mại Bảo Hưng Long

Lý do nộp: Thu tiền bán xăng.

Số tiền : 16.988.400 đồng. *(Viết bằng chữ) Mười sáu triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm đồng chẵn.*

Kèm theo 01 chứng từ gốc HD2905

*Ngày 04 tháng 12 năm 2021*

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

+ Đã nhận đủ số tiền *(viết bằng chữ)*. *Mười sáu triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)*

**Biểu 2.2: Hóa đơn GTGT số 2905****HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử**

*Ngày 04 tháng 12 năm 2021*

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: AA/21E

Số: **0002905**

Đơn vị bán hàng: **Công ty Xăng dầu Khu vực III**

Mã số thuế: 0200120833

Địa chỉ: Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Số tài khoản: 102010000801599 – Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Hải Phòng

Họ tên người mua hàng: Đỗ Văn Hoạt

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BẢO HƯNG LONG**

Mã số thuế: 0200875457

Địa chỉ: Số 104 đường 5 mới, Phường Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3.838.344

Số tài khoản: 102010000807821. Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Hải Phòng

Hình thức thanh toán: Tiền Mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Xăng Ron 95-V	Lít	650	23.760	15.444.000
Cộng tiền hàng					15.444.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			1.544.400
Tổng cộng tiền thanh toán					16.988.400

Số tiền viết bằng chữ: *Mười sáu triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm đồng chẵn.*

**Người mua hàng**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Người bán hàng**  
(Ký và ghi rõ họ, tên)

**Ký bởi: Công ty Xăng dầu Khu vực III**  
Ký ngày: 04/12/2021

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)

\* **Ví dụ 2:** Ngày 08/12/2021, Công ty chi tạm ứng cho Ông Vũ Đức Minh đi công tác Thành Phố Hồ Chí Minh, số tiền 20.000.000 đồng.

Cụ thể quy trình hạch toán thu tiền mặt tại Công ty Xăng dầu Khu vực III như sau:

Anh Vũ Đức Minh gửi giấy đề nghị tạm ứng đi công tác Thành Phố Hồ Chí Minh đã được giám đốc phê duyệt lên phòng Tài chính- kế toán với số tiền là 20.000.000 đồng. Anh Vũ Đức Minh có trách nhiệm phải thanh toán số tiền đã

tạm ứng này trong tháng 12 năm 2021. Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên, sau đó kế toán lập Phiếu chi số 804. Phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi 0tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển liên đó cho kế toán để kế toán ghi sổ. Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung. Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111, TK141. Từ Phiếu chi 804 thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. Cuối kỳ, căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán vào Bảng cân đối phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

### **Biểu 2.3: Giấy đề nghị tạm ứng.**



**CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III**  
Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 03 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

## **GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG**

*Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

Kính gửi: Giám đốc Công ty Xăng dầu Khu vực III

Tôi tên là: Vũ Đức Minh

Địa chỉ : Phòng Hành chính

Đề nghị cho tạm ứng Số tiền: 20.000.000 đồng (*Viết bằng chữ*) Hai mươi triệu đồng chẵn.

Lý do tạm ứng: Tạm ứng đi công tác Thành phố Hồ Chí Minh

Thời hạn thanh toán: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Thủ trưởng đơn vị**      **Kế toán trưởng**      **Phụ trách bộ phận**      **Người ĐN tạm ứng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)      (Ký, họ tên)

(*Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III*)

## **Biểu 2.4: Phiếu chi**



**CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III**  
Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

**Mẫu số: 02 – TT**  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

## **PHIẾU CHI**

*Hải phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

**Số: 804**

Họ tên người nhận tiền: Vũ Đức Minh

Địa chỉ: Phòng Hành chính

Lý do chi: Chi tạm ứng đi công tác

Số tiền: 20.000.000 đồng (*Viết bằng chữ*) Hai mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 08 tháng 12 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị   Kế toán trưởng   Người lập   Người nhận   Thủ quỹ  
*(ký, họ tên)*                    *(ký, họ tên)*                    *(ký, họ tên)*                    *(ký, họ tên)*

+ Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). Hai mươi triệu đồng chẵn.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)***Biểu 2.5: Trích Sổ Nhật kí chung.**

CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III

Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03a- DN

(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014  
của Bộ trưởng BTC)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

			...			
03/12	PC800 BC1313 /Mr	03/12	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Maritimebank	112	300.000.000	
				111		300.000.000
			...			
04/12	PT788 HD 2905	04/12	Thu tiền bán xăng	111	16.988.400	
				511		15.444.000
				333		1.544.400
			...			
06/12	PC 803 HD1788	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HĐ 0001788	642	7.000.000	
				133	700.000	
				111		7.700.000
08/12	PC804	08/12	Tạm ứng đi công tác	141	20.000.000	
				111		20.000.000
			...			
08/12	PT 808 HD2936	08/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Vân Trang	111	13.684.000	
				511		12.440.000
				333		1.244.000
			...			
11/12	PC 809 HD471	11/12	Mua máy in	242	13.000.000	
				133	1.300.000	
				111		14.300.000
			...			
17/12	BN829/ Mr	17/12	Trả nợ cho người bán	331	35.000.000	
				112		35.000.000
			...			
18/12	PT820 BC1350 /Mr	18/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111	250.000.000	
				112		250.000.000
			...			
28/12	BC1415/ Mr HD2987	28/12	Bán hàng cho Công ty Bình An	112	49.397.920	
				511		44.907.200
				333		4.490.720
			...			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>51.183.262.074.321</b>	<b>51.183.262.074.321</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.6: Sổ cái TK 111.**



CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III  
Số 1 Sờ Dầu, Phường Sờ Dầu, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03a- DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014  
của Bộ trưởng BTC)

**SỐ CÁI**

Tên TK: Tiền mặt, Số hiệu: 111  
Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

	Chứng từ	Diễn giải	Số tiền
--	----------	-----------	---------



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NT GS	SH	NT		TK ĐƯ	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			...			
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>434.601.675</b>	
			<b>Số phát tháng 12</b>			
			...			
04/12	PT788 HD2905	04/12	Thu tiền bán xăng	511 333	15.444.000 1.544.400	
06/12	PC803 HD1788	06/12	Chi tiền tiếp khách	642 133		7.000.000 700.000
			...			
08/12	PC804	08/12	Tạm ứng đi công tác	141		20.000.000
			...			
08/12	PT808 HD2936	08/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Vân Trang	511 333	12.440.000 1.244.000	
			...			
11/12	PC 809 HD471	11/12	Mua máy in	242 133		13.000.000 1.300.000
			...			
15/12	PC817 HD1101	15/12	Chi mua văn phòng phẩm	642 133		3.650.000 365.000
			...			
15/12	PC819 HD2211	15/12	Chi mua nước uống	642 133		1.526.000 152.600
			...			
18/12	PT820	18/12	Rút tiền gửi ngân hàng	112	250.000.000	
			...			
			<b>Cộng số phát sinh T12</b>		<b>11.343.671.382</b>	<b>11.503.615.251</b>
			<b>Số dư cuối tháng 12</b>		<b>274.657.806</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)

**Biểu 2.7: Sổ quỹ tiền mặt.**

CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III  
Số 1 Sờ Dầu, Phường Sờ Dầu, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S05- DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014  
của Bộ trưởng BTC)

**SỔ QUỸ TIỀN MẶT**

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	NT CT	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				...			
				<b>Số dư đầu tháng 12</b>			<b><u>434.601.675</u></b>
				<b>Số phát tháng 12</b>			
				...			
<b>04/12</b>	<b>04/12</b>	<b>788</b>		<b>Thu tiền bán xăng</b>	<b>16.988.400</b>		<b>987.540.250</b>
				...			
<b>08/12</b>	<b>08/12</b>		<b>804</b>	<b>Chi tạm ứng</b>		<b>20.000.000</b>	<b>456.328.335</b>
				...			
11/12	11/12		809	Chi mua máy in		14.300.000	865.321.884
				...			
15/12	15/12		817	Chi mua VPP		4.015.000	321.328.332
				...			
15/12	15/12		819	Chi mua nước uống		1.678.600	327.860.332
				...			
18/12	18/12	820		Rút tiền gửi ngân hàng	250.000.000		352.325.987
				...			
18/12	18/12	821		Thu tiền bán hàng	25.367.558		299.881.639
				...			
				<b>Cộng số phát sinh T12</b>	<b><u>11.343.671.382</u></b>	<b><u>11.503.615.251</u></b>	
				<b>Số dư cuối tháng 12</b>			<b><u>274.657.806</u></b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)

**2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Xăng dầu Khu vực III****2.2.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty.**

Theo chế độ quản lý vốn bằng tiền, toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng. Công ty Xăng dầu Khu vực III mở tài khoản tại 04 Ngân hàng:

- + Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
- + Ngân hàng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải (Maritimebank)
- + Ngân Hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG bank)
- + Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (VIDB)

Công ty Công ty Xăng dầu Khu vực III mở tài khoản tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng tại tất cả các ngân hàng nói trên và chỉ có tài khoản ngoại tệ (USD) tại Ngân Hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex (PG bank), không có tiền gửi ngân hàng là vàng bạc, kim khí quý, đá quý.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có, ủy nhiệm thu (UNC), và ủy nhiệm chi (UNT).

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyền hóa đơn của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình cuối kỳ công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

#### *2.2.2.2. Chứng từ kế toán sử dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng tại công ty.*

- Hóa đơn GTGT.
- Giấy báo nợ, Giấy báo có.
- Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi.
- Sổ phụ ngân hàng.

- Các chứng từ khác liên quan.

2.2.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng công ty.

- Công ty sử dụng TK 112 phản ánh tình hình tiền gửi ngân hàng.

- Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản có liên quan như TK 111, 641, 642, 511...

2.2.2.4. Sổ sách kế toán sử dụng công ty.

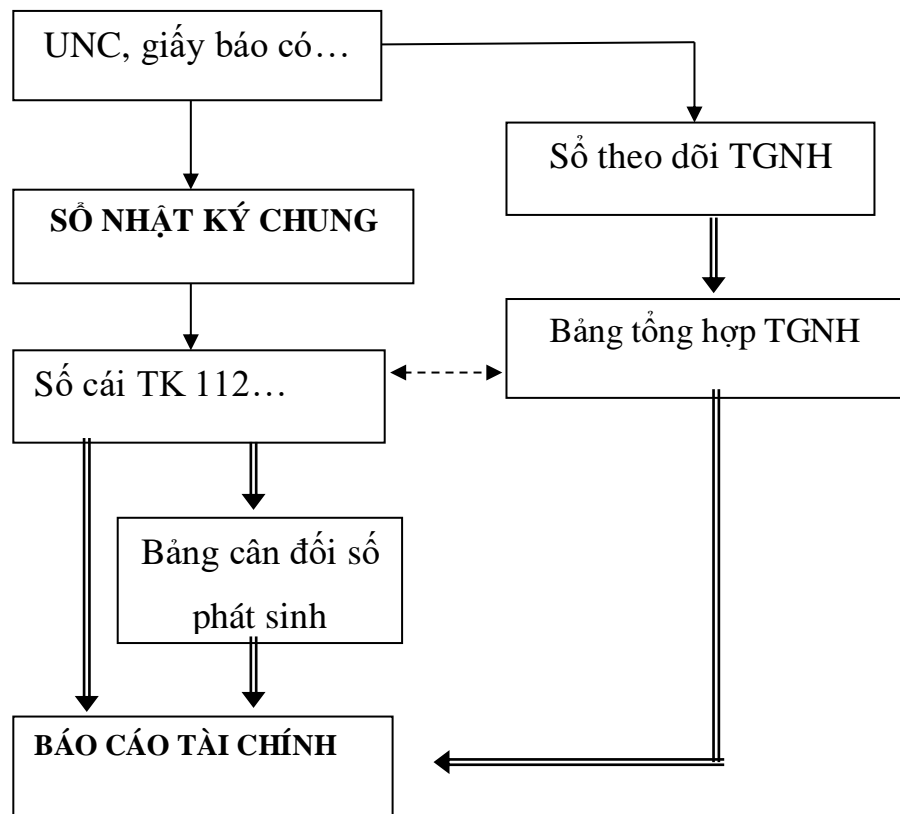
- Sổ Nhật kí chung.

- Sổ cái TK 112.

- Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng

- Bảng tổng hợp theo dõi tiền gửi ngân hàng.

2.2.2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty.



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kì  $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

**Sơ đồ 2.7: Quy trình luân chuyển chứng từ kế toán tiền gửi ngân hàng Tại Công ty Xăng dầu Khu vực III**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.2.6. Một số ví dụ tiền gửi ngân hàng tại công ty.

**Ví dụ 3:** Ngày 3/12/2021 Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng TMCP Hàng Hải số tiền: 300.000.000đồng.

Kế toán nhận được lệnh xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng tiến hành viết Phiếu chi. Sau khi có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền, kế toán tiền gửi ngân hàng (đại diện cho Công ty Xăng dầu Khu vực III) sẽ nhận từ thủ quỹ và đem đến Ngân hàng TMCP Hàng Hải.

Tại ngân hàng phát hành giấy nộp tiền ghi nhận số tiền Công ty Xăng dầu Khu vực III đã nộp. Sau khi hoàn thành thủ tục gửi tiền vào Ngân hàng, kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty sẽ sử dụng Giấy nộp tiền và Phiếu chi để ghi vào sổ Nhật ký chung.

Từ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112, TK 111. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ Tiền gửi Ngân hàng TMCP Hàng Hải.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng.

**Biểu 2.8: Phiếu Chi**



CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III  
Số 1 Sờ Dầu, Phường Sờ Dầu, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

**PHIẾU CHI***Hải phòng, ngày 03 tháng 12 năm 2021***Số: 800**

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Nộp tiền mặt vào ngân hàng

Số tiền : 300.000.000 đồng. (*Viết bằng chữ*) *Ba trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo ..... chứng từ gốc

*Ngày 03 tháng 12 năm 2021*

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )	( <i>ký, họ tên</i> )

+Đã nhận đủ số tiền (*viết bằng chữ*). *Ba trăm triệu đồng chẵn.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)***Biểu 2.9: Giấy nộp tiền**

 <p><b>MSB</b> Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam</p>	Liên 2/ Copy 2
	Số/ No <b>1313</b>
	Giao người nộp
	Depositors copy

**GIẤY NỘP TIỀN**

Cash Deposit Slip

Ngày/Date: 03/12/2021

Tài khoản có/ Credit A/C No: 102010000801599

Tên tài khoản/ Account name: Công ty Xăng dầu Khu vực III

Số tiền bằng chữ/ Inword: Ba trăm triệu đồng.

Người nộp tiền/ Deposited by: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán

Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP

HÀNG HẢI.

Nội dung nộp/ Remarks: Nộp vào tài khoản.

Số tiền bằng số (Amount in figures) 300.000.000 đồng
--

Người nộp tiền  
Depositors signature

Giao dịch viên  
Teller

Kiểm soát viên  
Supervisor

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)*

**Biểu 2.10: Giấy báo có**

**GIẤY BÁO CÓ**

Số 1313

Ngày 03/12/2021

Số tài khoản : 102010000801599

Tên tài khoản : Công ty Xăng dầu Khu vực III

Kính gửi : Công ty Xăng dầu Khu vực III

Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200120833

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi Có số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu: BKH155638NKV	
Số lệnh: 65941	
Số tiền ghi có : VND 300.000.000	300.000.000 đồng
Nội dung: Nộp tiền vào tài khoản	(Ba trăm triệu đồng)

**Người lập****Người kiểm soát**

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)*

**Ví dụ 4:** Ngày 17/12/2021, Công ty thanh toán tiền cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hải Phòng số tiền 35.000.000đồng bằng chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Hàng Hải.




Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến ngân hàng TMCP Hàng Hải. Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ.

Căn cứ vào các chứng từ: hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng. Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung. Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112, TT 331.

Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

## Biểu 2.11: Ủy nhiệm chi

 <p><b>MSB</b> Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam</p>	<b>ỦY NHIỆM CHI</b> <b>PAYMENT ORDER</b>		Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 829 Ngày: 17/12/2021
	Số tiền(Amount): <b>35.000.000 đồng</b> Bằng chữ(in words): Ba lăm triệu đồng chẵn . Nội dung(remark): Thanh toán nợ.	Phí NH: <input type="checkbox"/> Chúng tôi chịu (Charges) <input type="checkbox"/> Người hưởng chịu	
Người yêu cầu( applicant): CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III Địa chỉ(address): Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Số TK(A/C No): 102010000801599..... Tại NH(w.Bank): TMCP Hàng Hải – Hải Phòng	Người hưởng(beneficiary): Công ty cổ phần đầu tư phát triển Hải Phòng Địa chỉ(address): 221-223 Văn Cao, Ngô Quyền, HP Số TK(A/CNo): 0200110074812 Tại NH(w. Bank): TMCP Hàng Hải- Hải Phòng Địa chỉ(address): HẢI PHÒNG		
Phần dành cho Ngân hàng( For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG:(Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ:(Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: 4. THUẾ GTGT: 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: Giao dịch viên      Kiểm soát	Ký hiệu chứng từ	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU  Kế toán trưởng      Chủ tài khoản	
	Giám đốc	Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian	

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)

**Biểu 2.12: Giấy báo nợ****GIẤY BÁO NỢ**

Số 829

Ngày 17/12/2021

Số tài khoản : 102010000801599

Tên tài khoản : Công ty Xăng dầu Khu vực III

Kính gửi : Công ty Xăng dầu Khu vực III

Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200120833

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:


Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu: BKH156327HMV	
Số lệnh: 5421	
Số tiền ghi nợ: VND 35.000.000	35.000.000 đồng
Nội dung: Trả tiền hàng	(Ba lăm triệu đồng)

**Người lập****Người kiểm soát**

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)*

**Ví dụ 5:** Ngày 28/12/2021, Công ty xuất hóa đơn bán Dầu Diezel 0.05S-II cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ tiếp vận Bình An thu bằng tiền gửi ngân hàng, số tiền: 49.397.920 đồng.

**Biểu 2.13: Hóa đơn GTGT số 2987**

		Mẫu số: 01GTKT0/001 Ký hiệu: AA/21E Số: <b>0002987</b>			
<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b> <b>Bản thể hiện của hóa đơn điện tử</b> Ngày 28 tháng 12 năm 2021					
Đơn vị bán hàng: <b>Công ty Xăng dầu Khu vực III</b> Mã số thuế: 0200120833 Địa chỉ: Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Số tài khoản: 102010000801599 – Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: <b>Đông Văn Ban</b> Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIẾP VẬN BÌNH AN</b> Mã số thuế: 0201870035 Địa chỉ: Số 189A, chợ Lũng, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng Điện thoại: 0225 3944816 Số tài khoản: 102010000804451. Tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải - Hải Phòng Hình thức thanh toán: chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Dầu Diezel 0.05S-II	Lít	2.5040	17.680	44.907.200
Cộng tiền hàng					44.907.200
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT		4.490.720	
Tổng cộng tiền thanh toán					49.397.920
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn mươi chín triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi đồng chẵn.</i>					
<b>Người mua hàng</b> <i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>			<b>Người bán hàng</b> <i>(Ký và ghi rõ họ, tên)</i>		
Ký bởi: <b>Công ty Xăng dầu Khu vực III</b> Ký ngày: <b>28/12/2021</b>					
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)</i> Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106					

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)

**Biểu 2.14: Giấy báo có**



## GIẤY BÁO CÓ

Số 1415

Ngày 28/12/2021

Số tài khoản : 102010000801599

Tên tài khoản : Công ty Xăng dầu Khu vực III

Kính gửi : Công ty Xăng dầu Khu vực III

Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Mã số thuế: 0200120833

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo: Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi Có số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu: BKH156897HTR Số lệnh: 5687 Số tiền ghi có: VND 49.397.920 Nội dung: Công ty TNHH Thương mại và vụ tiếp vận Bình An trả tiền mua dầu	<b>49.397.920 đồng</b> <i>(Bốn mươi chín triệu, ba trăm chín            mươi bảy nghìn, chín trăm hai            mươi đồng chẵn)</i>

**Người lập****Người kiểm soát**

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)*

**Biểu 2.15: Trích Sổ Nhật kí chung.**

**CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III**  
Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng,  
Hải Phòng

Mẫu số: S03a- DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ NHẬT KÝ CHUNG

### Năm 2021

*Đơn vị tính: đồng*

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			...			
03/12	PC800 BC1313 /Mr	03/12	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Maritimebank	112 111	300.000.000	300.000.000
			...			
04/12	PT788 HD 2905	04/12	Thu tiền bán xăng	111 511 333	16.988.400	15.444.000 1.544.400
			...			
06/12	PC 803 HD1788	06/12	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HD 0001788	642 133 111	7.000.000 700.000	7.700.000
08/12	PC804	08/12	Tạm ứng đi công tác	141 111	20.000.000	20.000.000
			...			
08/12	PT 808 HD2936	08/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Vân Trang	111 511 333	13.684.000	12.440.000 1.244.000
			...			
12/12	PC 809 HD471	12/12	Mua máy in	242 133 111	13.000.000 1.300.000	14.300.000
			...			
17/12	BN829/ Mr	17/12	Trả nợ cho người bán	331 112	35.000.000	35.000.000
			...			
18/12	PT820 BC1350 /Mr	18/12	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ	111 112	250.000.000	250.000.000
			...			
28/12	BC1415/ Mr HD2987	28/12	Bán hàng cho Công ty Bình An	112 511 333	49.397.920	44.907.200 4.490.720
			...			
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>51.183.262.074.321</b>	<b>51.183.262.074.321</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)

**Biểu 2.16: Sổ cái TK 112.**

**CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III**  
Số 1 Sở Dầu, Phường Sở Dầu, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S03b- DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014  
của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112  
Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			...			
			<b>Số dư đầu tháng 12</b>		<b>1.855.964.130</b>	
			<b>Số phát sinh T12</b>			
			...			
03/12	BC 1313/Mr	03/12	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng Maritimebank	111	300.000.000	
			...			
15/12	BC 1205/Mr	15/12	Công ty TNHH Hòa Cường trả tiền theo HĐ/69-2021	131	97.698.700	
15/12	BN 821/Mr	15/12	TT tiên mua VT cho Hải Sơn theo HĐ 0001910	331		100.000.000
16/12	BN 825/Mr HD2251	16/12	TT tiên mua hàng theo HĐ 1462 cho Cty Xăng dầu B12	156		352.687.452
				133		35.268.745
			...			
17/12	BN 829/Mr	17/12	Trả nợ cho người bán	331		35.000.000
			...			
23/12	BC 1398/Mr HD2905	23/12	Thu tiền bán hàng cho công ty TNHH Ngô Quyên, HĐ 0000238	511	145.254.876	
				333	14.525.488	
			...			
28/12	BC 1415/Mr HD2987	28/12	Bán hàng cho Công ty Bình An	511	44.907.200	
				333	4.490.720	
			...			
			<b>Cộng số phát sinh T12</b>		<b>37.958.337.132</b>	<b>38.102.201.812</b>
			<b>Số dư cuối kỳ</b>		<b>1.712.099.450</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)

**Biểu 2.17 Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng**

**CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III**  
Số 1 Sờ Dầu, Phường Sờ Dầu, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S06- DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ THEO DÕI TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng MARITIME BANK HAI PHONG

Số tài khoản: 102010000801599

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
SH	NT			Thu	Chi	Tồn
		...				
		Số dư đầu tháng 12				524.687.542
		Số phát sinh tháng 12				
		...				
BC 1313	3/12	Gửi tiền mặt vào ngân hàng	111	300.000.000		886.579.452
		...				
BN 825	16/12	Thanh toán tiền hàng	156		352.687.452	562.431.578
		VAT 10%	133		35.268.745	527.162.833
		...				
BN 829	17/12	Trả nợ tiền mua hàng	331		35.000.000	236.598.745
BC 1398 HD2905	22/12	Thu tiền của Công ty TNHH Ngô Quyền	511	145.254.876		381.853.621
		Thuế GTGT đầu ra	333	14.525.488		396.379.109
		...				
BC 1415 HD2987	28/12	Thu tiền của Công ty TNHH Bình An	511	44.907.200		
		Thuế GTGT đầu ra	333	4.490.720		865.342.225
		...				
BC 1417	28/12	Lãi TGNH	515	365.987		215.897.542
		...				
		<b>Cộng phát sinh tháng 12</b>		<b>4.589.725.412</b>	<b>4.568.796.314</b>	
		<b>Số dư cuối tháng 12</b>				<b>545.616.640</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)



**Biểu 2.18: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng**

**CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III**  
Số 1 Sờ Dầu, Phường Sờ Dầu, Quận  
Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số: S08- DN  
(Ban hành theo TT 200/2014/TT – BTC ngày  
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG**

*Tháng 12 năm 2021*

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Tên ngân hàng	Dư đầu kỳ	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Dư cuối kỳ	Ghi chú
1	Maritimebank – VND	524.687.542	4.589.725.412	4.568.796.314	545.616.640	
2	PG bank - VND	541.234.613	14.821.775.920	14.802.882.910	560.127.623	
	PG bank - USD	144.824.840	7.589.239.353	7.479.960.899	254.103.294	
3	BIDV - VND	346.992.021	3.504.604.675	3.786.678.168	64.918.528	
4	Vietcombank - VND	298.225.114	8.452.991.772	8.463.883.521	287.333.365	
	<b>Cộng</b>	<b>1.855.964.130</b>	<b>37.958.337.132</b>	<b>38.102.201.812</b>	<b>1.712.099.450</b>	

*Ngày 31 tháng 12 năm 2021*

**Người ghi sổ**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

*(Nguồn số liệu: Phòng Kế toán - Công ty Xăng dầu Khu vực III)*

**CHƯƠNG 3**

---

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN****VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Xăng dầu Khu vực III**

Công ty xăng dầu khu vực III là đơn vị kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu với hệ thống bán lẻ gần 40 cửa hàng và điểm bán, hệ thống bể chứa xăng gồm 31 trụ đứng. Với những nỗ lực trong mở rộng thị trường, hoàn thiện cơ chế, chính sách bán hàng, tăng cường công tác tiếp thị, tổ chức tốt các dịch vụ sau bán hàng, công ty đã đạt mức tăng trưởng về tổng lượng xăng dầu bán ra hàng năm là 11,8%, chiếm giữ khoảng gần 70% thị phần xăng dầu của Hải Phòng.

Để có những thành tựu đó không thể kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý và hoạt động có nề nếp, khoa học. Mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ để đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đồng thời, các cán bộ kế toán nhiệt tình, tiếp cận nhanh chóng với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Xăng dầu Khu vực III, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

**3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền****❖ Về tổ chức công tác kế toán**

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc

đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phần hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty.

Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

#### ❖ Về hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời.

#### ❖ Về chứng từ kế toán sử dụng

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

#### ❖ Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ **Về hạch toán kế toán**

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

**3.1.2. Những nhược điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền**

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ **Về việc sử dụng hình thức thanh toán**

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ **Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ**

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành

vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê hàng tháng hoặc đột xuất. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất.

❖ **Về việc sử dụng kế toán máy phục vụ ghi sổ kế toán**

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

**3.1. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Xăng dầu Khu vực III**

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

❖ **Ý kiến thứ nhất, tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:**

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng nhưng có những khoản tiền nhỏ, công ty thường thanh toán bằng tiền mặt. Vì vậy, việc Công ty thanh toán các khoản tiền lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng cổ phần. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng nên doanh nghiệp sẽ rất thuận tiện khi thanh toán qua ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển khi thanh toán, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, tiền giả trong quá trình thanh toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền. Bởi doanh nghiệp sẽ nhận được một tỷ lệ lãi suất nhất định khi tiền trong tài khoản chưa sử dụng.

Xuất phát từ những ưu điểm trên thì công ty nên thanh toán các khoản qua ngân hàng để khai thác được lợi thế của hình thức thanh toán này.

#### ❖ *Ý kiến thứ 2, hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt*

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ đầy đủ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ.

Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán. Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**) doanh nghiệp có thể tham khảo:

#### **Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ**

Đơn vị:.....  
Bộ phận:.....

**Mẫu số: 08a - TT**  
(Ban hành theo TT số: 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

**BẢNG KIỂM KÊ QUỸ***(Dùng cho VNĐ)*

Số:.....

Hôm nay, vào .... giờ .... ngày .... tháng .... năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: .....Đại diện kế toán

Ông/Bà: .....Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: .....Đại diện .....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	.....
II	Số kiểm kê thực tế	x	.....
1	Trong đó:		
2	- Loại	.....	.....
3	- Loại	.....	.....
4	- Loại	.....	.....
5	- ...	.....	.....
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	.....

- Lý do: + Thừa: .....

+ Thiếu: .....

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: .....

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

**Biểu 3.2: Kết quả kiểm kê quỹ**



## BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số: 50

Hôm nay, vào 16 giờ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2021

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Văn Hân Đại diện kế toán

Ông/Bà: Nguyễn Thị An Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: Nguyễn Hoàng Tùng Đại diện Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
<b>I</b>	<b>Số dư theo sổ quỹ:</b>		<b>274.657.806</b>
<b>II</b>	<b>Số kiểm kê thực tế</b>		<b>274.655.000</b>
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	430	215.000.000
3	- Loại: 200.000	200	40.000.000
4	- Loại: 100.000	150	15.000.000
5	- Loại: 50.000	60	3.000.000
6	- Loại: 20.000	41	820.000
7	- Loại: 10.000	50	500.000
8	- Loại: 5.000	67	335.000
<b>III</b>	<b>Chênh lệch (III = I – II)</b>		<b>2.806</b>

- Lý do: Thiếu do tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(Ký, họ tên)

**Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

❖ Ý kiến thứ ba, ứng dụng tin học vào công tác kế toán



Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty Xăng dầu Khu vực III như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

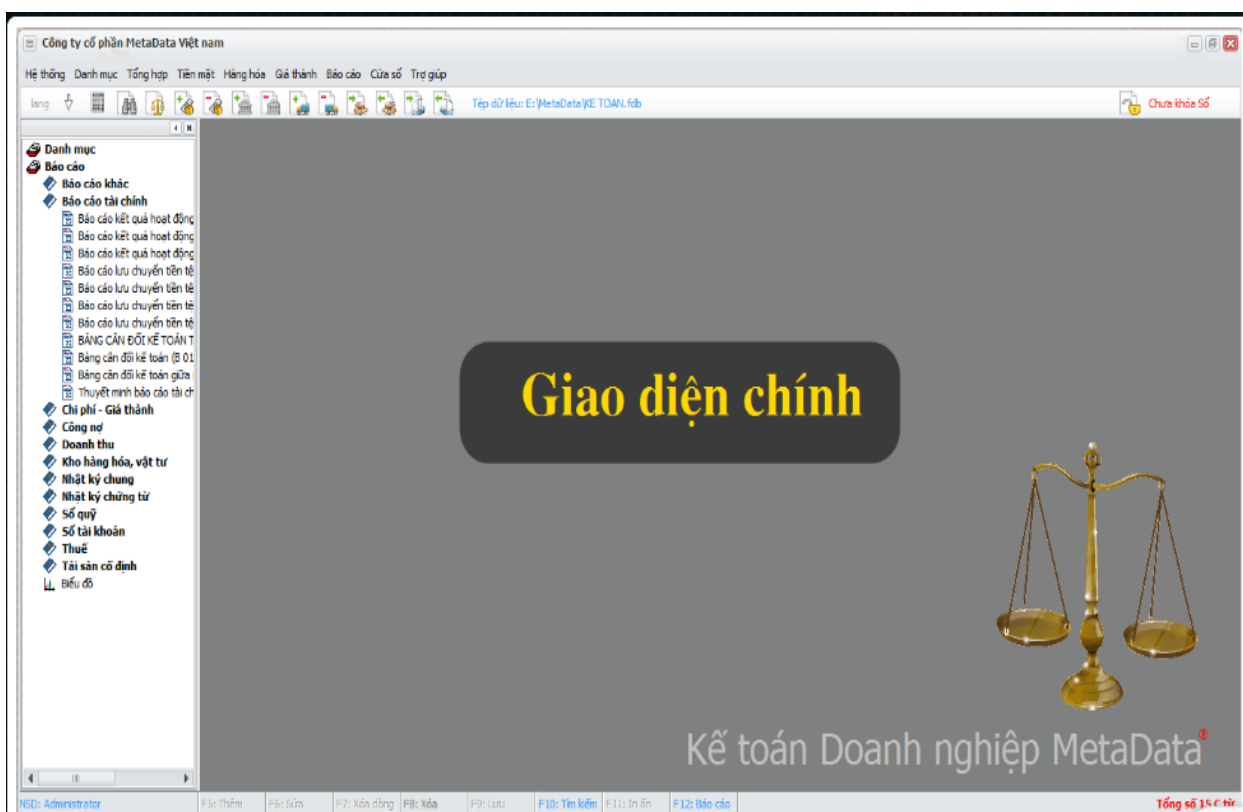
### ***Phần mềm kế toán Metadata Accounting***

Phần mềm kế toán MetaData Accounting được phát triển trên cơ sở phân tích tỉ mỉ, bao trùm hầu hết các phân hành kế toán của nhiều loại hình doanh nghiệp. Với tiêu chí "Đơn giản hóa, dễ sử dụng, đáp ứng tối đa nhu cầu quản lý kế toán của Doanh nghiệp", MetaData được đánh giá là phần mềm có hiệu quả cao trong công tác Kế toán tài chính - Quản trị doanh nghiệp, phù hợp với các loại hình doanh nghiệp: Thương mại dịch vụ, sản xuất và xây lắp ...

MetaData Accounting không những đáp ứng yêu cầu cơ bản về quản lý tài chính kế toán của doanh nghiệp mà nó còn cung cấp cho nhà quản trị các giải pháp quản lý toàn diện. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh được cập nhật một lần tại các bộ phận kế toán khác nhau như bộ phận quản lý kho, bộ phận bán hàng, bộ phận kế toán, ... và được MetaData Accounting xử lý một cách xuyên suốt, tổng hợp số liệu thành các báo cáo đầu ra.

- Chương trình được phát triển trên công nghệ tiên tiến mang tính chuyên nghiệp cao, sử dụng hệ cơ sở dữ liệu Client/Server InterBase/FireBird có thể chạy trên một máy độc lập hay trên mạng nội bộ LAN và Internet, cùng với khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn (hàng triệu phát sinh ...) đáp ứng nhiều người cùng sử dụng một lúc. Phù hợp với hầu hết các Doanh nghiệp có quy mô lớn nhỏ khác

nhau, xa cách về mặt địa lý. Giao diện của phần mềm kế toán Metadata Accounting



### ***Phần mềm kế toán SAS INNOVA ( phiên bản 10.0 )***

SAS INNOVA 10.0 là phiên bản mới nhất của công ty SIS Việt Nam. được thiết kế theo quy định mới nhất của Bộ Tài Chính. Với SAS INNOVA 10.0, DN chỉ cần cập nhập số liệu đầu vào phát sinh, chương trình sẽ tự động tính toán và đưa ra các sổ sách báo cáo kế toán, phân tích tài chính, sản xuất kinh doanh. Một số tính năng nổi bật của SAS INNOVA 10.0 là: Người sử dụng chỉ việc lựa chọn các giao dịch hàng ngày để thực hiện mà không cần biết định khoản (giao dịch được định nghĩa sẵn), cho phép nhập dữ liệu nhanh chóng, giảm 90% thời gian với những chứng từ số liệu tương tự (kế thừa các chứng từ tương tự hoặc giống nhau với chức năng copy chứng từ), cho phép thực hiện các nghiệp vụ tạo và in phiếu thu tiền, phiếu xuất kho ngay trên hoá đơn bán hàng, tạo và in phiếu chi tiền với hoá đơn mua hàng, đưa vào trợ giúp quy trình mẫu, kiến thức thuế, kế toán tài chính, các quy chế độ...

Dưới đây là giao diện làm việc của phần mềm.



### ***Phần mềm kế toán BRAVO***

Phần mềm kế toán BRAVO được xây dựng trên cơ sở thực tế quản trị - quản lý tài chính của DN và các quy định của Bộ Tài Chính cùng với các chuẩn mực kế toán mới nhất của Việt Nam, phần mềm kế toán BRAVO không chỉ đáp ứng những yêu cầu quản lý thông thường mà còn cung cấp cho khách hàng các giải pháp quản trị tài chính toàn diện. Với BRAVO các công việc tập hợp và liên kết dữ liệu giữa các bộ phận trong DN được thực hiện một cách nhanh chóng, chính xác, thuận tiện và không bị chồng chéo (dữ liệu được nhập tại một đầu vào và sử dụng qua nhiều bộ phận với nhiều kết quả báo cáo đầu ra). Giao diện của phần mềm kế toán BRAVO



---

**KẾT LUẬN**

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty Xăng dầu Khu vực III, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác kế toán thanh toán của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 200/2014/TT-BTC của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế: Về việc sử dụng hình thức thanh toán, Về công tác kiểm kê quỹ, Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Xăng dầu Khu vực III:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng hình thức thanh toán
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn thầy giáo ThS. Nguyễn Văn Thụ cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty Xăng dầu Khu vực III đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình. ./.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty Xăng dầu Khu vực III (2021), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Các tài liệu khác trên mạng internet.
5. Thông tư 200/2014/TT (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính